



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05MT (Kỹ thuật môi trường)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-01)
CBGD Nguyễn Thị Phương Linh (113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04127076	ĐOÀN THỊ HOÀI	10/10/83					
2	04127037	PHẠM THỊ KHÁNH	12/03/86					
3	05113032	TRƯƠNG NGỌC LUÂN	01/10/87					
4	04127060	NGUYỄN CHÍ TÂM	26/05/86					
5	05113278	DƯƠNG VĂN TIẾN	19/10/85					
6	05114146	HUỖNH MINH TUẤN	11/05/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05AVQ (Tiếng Anh (chuyên ngành quản lý))
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-06)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05128019	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	03/10/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05BQ (Bảo quản chế biến NSTP)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-07)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05125082	NGUYỄN THỊ TRÚC ANH	01/07/86					
2	05125049	TRẦN BẢO SON	15/12/73					
3	05125174	LỮ THỊ THÙY VÂN	09/02/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-12)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04118019	NGUYỄN VĂN VINH	07/09/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05CT (Chế biến thủy sản)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-14)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05117059	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	27/09/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05DD (Bảo quản CB & DD người)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-16)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05148049	VŨ THỊ VIỆT HƯƠNG	27/12/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05GB (Công nghệ giấy & bột giấy)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-20)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05134033	VŨ QUỲ DIỆU	20/12/80					
2	05134044	PHẠM THỊ GIA KHÁNH	12/01/86					
3	05134071	TRẦN ĐỨC THIỀN	09/02/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05HH (Công nghệ hóa học)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-21)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05139028	LÊ MINH QUỐC	19/11/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05QL (Quản Lý đất đai)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-33)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05124118	MAI THỊ THU THANH	06/12/86					
2	05124130	NGÔ THANH TRƯỜNG	31/12/84					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05QM (Quản lý môi trường)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-34)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05115038	NGUYỄN TRẦN THIỆN TÀI	06/12/87					
2	05113038	NGUYỄN TẤN TỐI	20/09/84					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05TB (Quản lý TT bất động sản)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-39)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05135087	NGUYỄN TRẦN MAI TRÂM	20/01/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05TD (Điều khiển tự động)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-40)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05138026	PHẠM VĂN ĐĂNG	03/10/83					
2	05138009	PHẠM QUANG NGHIỆP	21/06/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05TM (Quản trị kinh doanh TM)
Môn Học chính trị tổng hợp 1 (900113-41)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05150013	ĐÀO THỊ HÂN	21/12/86					
2	05150018	TRƯƠNG ANH KỲ	12/09/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05MT (Kỹ thuật môi trường)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-01)
CBGD Nguyễn Hồng Hải (665)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05127027	HUỖNH TẤN CANG	23/08/86					
2	04127076	ĐOÀN THỊ HOÀI	10/10/83					
3	04127037	PHẠM THỊ KHÁNH	12/03/86					
4	05113032	TRƯƠNG NGỌC LUÂN	01/10/87					
5	04127060	NGUYỄN CHÍ TÂM	26/05/86					
6	05127010	PHẠM THỊ THANH	20/08/87					
7	05113278	DƯƠNG VĂN TIẾN	19/10/85					
8	05114146	HUỖNH MINH TUẤN	11/05/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Cui Thi 1 _____ Cán Bộ Cui Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: CD06CQ (Cao đẳng QLĐĐ)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-02)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06333136	TRƯƠNG QUẾ THANH	22/08/88					
2	06333157	HOÀNG THỊ HỒNG TRINH	20/10/88					
3	06333158	LÊ THỊ MẠNH TRINH	29/09/88					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: CD06TH (Cao đẳng tin học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-04)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06329018	NGUYỄN NGỌC SÂM	14/11/88					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05AVG (Tiếng Anh (chuyên ngành giảng dạy))
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-05)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04128023	ĐẶNG THỊ LỆ HẰNG	04/07/86					
2	05128071	ĐỖ THỊ HỒNG NHUNG	25/08/87					
3	04128095	TRẦN THANH THẢO	14/03/85					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05AVQ (Tiếng Anh (chuyên ngành quản lý))
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-06)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05128019	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	03/10/86					
2	05128070	VŨ MINH NHẬT	06/01/87					
3	04128080	BÙI THỊ BỬU QUỲNH	30/06/85					
4	05128093	HUỲNH TRƯỜNG THỊNH	10/08/87					
5	04121072	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	19/02/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05BQ (Bảo quản chế biến NSTP)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-07)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05125184	ĐỒNG HUY CHUÔNG	02/06/86					
2	05125016	ĐẶNG VŨ DŨNG	08/01/87					
3	05125017	TRƯƠNG QUỐC DŨNG	05/10/86					
4	05125185	TRẦN MINH DƯƠNG	01/11/86					
5	05125115	LÊ HOÀNG KHẢ	10/10/87					
6	05125034	TRẦN VĂN NGHĨA	10/02/86					
7	05125039	LÊ THỊ OANH	12/11/86					
8	05125153	LÊ THỊ NGỌC THẢO	06/10/87					
9	05125061	NGUYỄN THANH TRUNG	09/04/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05CB (Chế biến lâm sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-09)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05115033	NGUYỄN XUÂN QUAN	04/03/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-12)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05118050	TRẦN NGUYỄN MINH HOÀNG	08/01/86					
2	05113108	BÙI MẠNH KHANG	19/01/86					
3	05118057	TẠ MINH NHẬT	24/03/86					
4	05118017	VÕ DUY HOÀNG PHÚ	12/01/86					
5	05118058	LÊ BÁ KHÁNH PHƯƠNG	23/08/87					
6	05118014	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	16/09/84					
7	05118020	HỒ VĂN QUẢNG	15/04/85					
8	05118063	NGUYỄN MINH TÂN	12/01/86					
9	04118019	NGUYỄN VĂN VINH	07/09/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05CN (Chăn nuôi)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-13)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05111066	VŨ ĐÌNH AN	11/04/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05DD (Bảo quản CB & DD người)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-16)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05148125	HỒ THỊ LỆ	15/11/87					
2	05148074	TRẦN PHẠM THẢO LY	14/12/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05DTM (Mạng máy tính & Tr thông)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-18)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05125100	VŨ HOÀNG GIANG	12/07/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05DY (Dược thú y)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-19)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05142072	LÊ HOÀNG THANH MY	30/10/87					
2	05142021	VŨ TRỌNG QUAN	12/12/87					
3	05142024	NGUYỄN BÌNH THIÊN TIÊN	10/10/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05HH (Công nghệ hóa học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-21)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05139035	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	15/07/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05KE (Kế toán)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-22)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05123122	BÙI THỊ TRÚC LINH	30/01/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05KM (Kinh tế tài nguyên MT)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-23)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05143032	TRỊNH THỊ TÌNH	26/09/85					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05KT (Kinh tế nông lâm)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-24)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05120088	ĐỖ ĐÌNH KHƯƠNG	28/10/87					
2	05120037	VÕ THỊ QUỲNH THƯ	27/02/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05NHA (Nông học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-26)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05113149	PHẠM NGỌC BÌNH PHƯƠNG	09/08/87					
2	05113206	ĐỖ ĐẶNG NGỌC TRÂM	27/11/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05NHB (Nông học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-27)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05113122	CHU QUANG MẠNH	10/10/82					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05NY (Ngư Y)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-31)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05141009	TRẦN TRUNG CAN	11/10/87					
2	05141015	LÊ HUỖNH THANH HẢI	23/08/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05PT (Phát triển nông thôn &KN)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-32)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05121020	NGUYỄN HOÀNG DIỆP	18/12/87					
2	05121021	NGUYỄN HỒNG DIỆP	18/12/87					
3	05121002	NGUYỄN THỊ NGHĨA	20/01/86					
4	05121046	PHẠM THỊ THẢO	13/05/82					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05QL (Quản Lý đất đai)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-33)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05124182	HÀ VĂN HIẾU	11/09/82					
2	05124076	LÊ MINH NHỰT	07/11/84					
3	05124105	MAI VĂN THÀNH	14/02/84					
4	05124115	NGUYỄN HỮU THỌ	11/01/86					
5	05124123	ĐOÀN THUY	18/05/85					
6	05124153	NGUYỄN ĐOÀN ANH VŨ	24/04/85					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05QM (Quản lý môi trường)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-34)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05115038	NGUYỄN TRẦN THIỆN TÀI	06/12/87					
2	05113038	NGUYỄN TẤN TỐI	20/09/84					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05QT (Quản trị kinh doanh TH)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-36)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05122058	NGUYỄN THỊ BẢO	19/09/86					
2	04122093	PHẠM QUỐC QUÂN	14/08/86					
3	05122101	PHÙNG THỊ THÙY TRANG	31/07/85					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05SH (Công nghệ sinh học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-37)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05126006	HUỖNH ĐỨC ĐÌNH	01/05/87					
2	05126071	NGUYỄN CHÍ HIẾU	09/10/87					
3	05126147	HUỖNH THỊ MINH TÂM	09/02/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05SP (Sư phạm kỹ thuật NN)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-38)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05132014	LÊ BÁ THÁI	02/04/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05TB (Quản lý TT bất động sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-39)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04135146	THÁI VÕ NGỌC THANH	09/08/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05TM (Quản trị kinh doanh TM)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-41)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05150021	VŨ HOÀNG LONG	20/05/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05TY (Thú Y)
Môn Học Chính trị tổng hợp 2 (900114-42)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05112072	VŨ THỊ CƯỜNG	11/10/86					
2	05112086	BÙI VIỆT HÙNG	16/03/86					
3	05112062	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	06/02/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05MT (Kỹ thuật môi trường)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-01)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05127017	NGUYỄN THỊ BÌNH AN	30/06/87					
2	05127166	TRẦN KHÁNH DUNG	25/07/87					
3	05127124	TRẦN NGUYỄN NGỌC DŨNG	19/10/87					
4	05127032	TRẦN HỒNG ĐỨC	17/09/87					
5	05127033	VĂN MINH ĐỨC	08/10/86					
6	05127039	TRẦN QUỐC HẠNG	13/04/87					
7	05127034	BÙI THỊ THÚY HẰNG	12/08/87					
8	05127127	PHÙNG THỊ HẰNG	09/02/86					
9	05127002	LÊ CÔNG HIỆP	20/08/86					
10	05127131	LÊ THỊ KHÁNH HÒA	26/06/87					
11	04127076	ĐOÀN THỊ HOÀI	10/10/83					
12	05127036	HUỲNH THỊ THU HƯƠNG	12/10/86					
13	05127164	Y MƠI KBUỜ	15/10/86					
14	05127051	ĐÌNH THỊ KHA	30/10/86					
15	04127037	PHẠM THỊ KHÁNH	12/03/86					
16	05127135	NGUYỄN HOÀNG LÂM	09/09/86					
17	05127137	NGUYỄN THỊ HOÀI LIÊN	26/06/87					
18	05127003	TRƯƠNG THỊ HUỲNH LIÊU	17/12/86					
19	05127058	PHAN TỔ LINH	04/02/87					
20	05127139	ĐỖ THÀNH LONG	30/06/87					
21	05113032	TRƯƠNG NGỌC LUÂN	01/10/87					
22	05127004	NGUYỄN THỊ MAI	15/05/87					
23	05127140	NGUYỄN MINH	15/02/87					
24	05132065	NGUYỄN LÊ THÀNH NAM	21/09/87					
25	05127005	PHAN THỊ KIỀU NGA	16/10/87					
26	05127006	NGÔ THỊ BÍCH NGỌC	26/10/87					
27	05127069	TRẦN THỊ NGUYỆT	07/03/87					
28	05127066	NGUYỄN THỊ NƯƠng	01/05/86					
29	05127070	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	27/06/87					
30	05127144	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	02/07/86					
31	05127077	TRẦN THANH PHONG	27/01/87					
32	05127007	LÊ HOÀI PHÚ	16/06/87					
33	05127078	HUỲNH TẤN PHÚT	29/03/87					
34	05151028	NGUYỄN TRƯỜNG SINH	16/01/85					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05MT (Kỹ thuật môi trường)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-01)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	04127060	NGUYỄN CHÍ TÂM	26/05/86					
36	05127097	ĐOÀN THỊ NGỌC THÁI	02/05/86					
37	05127099	NGUYỄN VĂN THANH	/04/86					
38	05127093	NGUYỄN VĂN THÀNH	04/07/87					
39	05127094	HOÀNG THỊ BÍCH THẢO	08/10/87					
40	05127153	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	19/04/86					
41	05127009	TRẦN THẾ THẮNG	30/03/86					
42	05127011	NGUYỄN DIỆP KIM THOA	02/11/86					
43	05127091	NGUYỄN HỒNG THOM	16/11/87					
44	05127101	HOÀNG XUÂN THU	23/09/85					
45	05127102	LÊ THÀNH PHAN BÍCH THUẬN	27/10/87					
46	05113278	DƯƠNG VĂN TIẾN	19/10/85					
47	05127111	VÕ THANH TỊNH	26/08/86					
48	05127105	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	12/10/87					
49	05127106	TRẦN HOÀNG ÁNH TRANG	10/07/86					
50	05114146	HUỲNH MINH TUẤN	11/05/87					
51	05127113	LÊ THỊ THANH TUYỀN	01/06/86					
52	05127115	VÕ THỊ ÁNH TUYẾT	08/08/87					
53	05127161	THI QUỐC VƯƠNG	11/08/86					
54	05127117	HUỲNH NGỌC HẢI YẾN	01/11/85					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05QM (Quản lý môi trường)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-02)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05149025	NGUYỄN ĐỨC ANH	03/02/87					
2	05149002	LÊ THỊ NGỌC	01/11/87					
3	05146004	ĐẶNG THỊ CHÚC	30/03/87					
4	05149034	BÙI THỊ THU	20/02/87					
5	05149035	ĐỖ THỊ THÙY	20/07/86					
6	05149036	PHẠM NGUYỄN MAI	25/10/86					
7	05149003	PHẠM THỊ PHƯƠNG	29/01/87					
8	05149005	NGUYỄN HẢI HÀ	13/12/87					
9	05149145	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	28/06/87					
10	05149040	LÊ THỊ PHÚC	01/07/87					
11	05149004	NGUYỄN NGỌC HÂN	23/11/87					
12	05149050	LÊ ĐÌNH VŨ	01/10/86					
13	05149044	ĐỖ XUÂN HỒNG	31/07/87					
14	05149117	NGUYỄN THỊ MAI HUỜNG	21/05/87					
15	05149123	NGUYỄN THỊ KHÁI	10/11/86					
16	05149020	DƯƠNG CÔNG KHOA	10/05/87					
17	05149125	LÊ ANH KIM	28/06/86					
18	05149059	NGUYỄN TẤN LẬP	14/11/86					
19	05149006	TRẦN NGỌC LIỄU	21/11/87					
20	05149007	NGÔ THỊ CẨM LOAN	20/12/87					
21	05149065	MAI THÀNH LUẬN	21/03/87					
22	05149008	HOÀNG TIẾN LỰC	10/10/86					
23	05147093	DOÃN THỊ NHƯ NGỌC	29/11/87					
24	05149011	QUÁCH KIM NGUYỆT	08/04/87					
25	05149013	NGUYỄN THỊ HỒNG NHI	29/01/87					
26	05149012	TRẦN NGUYỄN HOÀI NHƠN	06/08/87					
27	05147097	LÊ THÙY NHUNG	01/06/86					
28	05149073	LÊ NGỌC OANH	04/05/87					
29	05149076	NGUYỄN TẤN PHÚ	15/05/87					
30	05149022	CAO THỊ LAN PHƯƠNG	14/04/86					
31	05149014	TRẦN TRÚC PHƯƠNG	31/10/87					
32	05149084	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH	21/04/86					
33	05115038	NGUYỄN TRẦN THIÊN TÀI	06/12/87					
34	05149091	NGUYỄN VĂN THÀNH	01/12/85					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05QM (Quản lý môi trường)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-02)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05149015	NGUYỄN VĂN THUẤN	12/02/86					
36	05113038	NGUYỄN TẤN TỐI	20/09/84					
37	05149138	LÊ TRẦN KIỀU TRANG	27/08/87					
38	05149017	TÔ KIỀU TRANG	15/04/87					
39	05149023	TRẦN THỊ TUYẾT TRINH	13/07/87					
40	05149104	PHẠM THỊ MỘNG TUYỀN	03/07/87					
41	05149141	ĐÀO NGỌC TUYỀN	28/12/87					
42	05149018	LÊ GIA VI	19/10/87					
43	05149106	LÝ HOÀNG VŨ	06/05/87					
44	05149107	NGUYỄN ANH XUÂN	15/03/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05AVG (Tiếng Anh (chuyên ngành giảng dạy))
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-03)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05128002	ĐIỀN HỒNG ANH	23/09/87					
2	05128004	TÔ LAN ANH	07/04/87					
3	05128010	HOÀNG KIM CHÂU	30/06/85					
4	05128018	LƯƠNG THUY THÙY	02/11/87					
5	05128020	TRẦN THỊ THANH ĐÀO	10/10/86					
6	05128026	MAI THỊ THANH HÀ	21/05/87					
7	04128023	ĐẶNG THỊ LỆ HẰNG	04/07/86					
8	05128021	ĐÌNH THỊ THANH HẰNG	14/08/87					
9	05128022	LÊ THỊ HẰNG	14/04/87					
10	05128034	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	14/02/87					
11	05128038	CAO TRẦN DIỆP HOA	16/06/87					
12	05128032	LÊ THY HUYỀN HỒNG	12/05/86					
13	05128043	PHẠM THỊ THANH KIỀU	01/01/87					
14	05128050	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	16/08/85					
15	05128054	HỒ THỊ QUỲNH MAI	02/09/87					
16	05128107	BÙI TUẤN MINH	06/02/87					
17	05128058	NGUYỄN ĐÌNH MỸ	15/01/86					
18	05128113	VÕ THỊ MINH NGÂN	09/11/85					
19	05128063	CHÂU NGỌC THẢO NGUYỄN	29/11/87					
20	05128064	LÊ THỊ NGUYỄN	05/06/85					
21	05128073	PHAN MỸ PHƯƠNG	01/08/86					
22	05128080	CHU THỊ KIM QUY	02/10/87					
23	05121040	HUỲNH ANH QUYÊN	12/12/87					
24	05128082	PHAN PHẠM NGỌC SƠN	07/12/87					
25	05128083	TRẦN BÁ TÂM	21/01/87					
26	05128087	HOÀNG THỊ HIẾU THẢO	07/12/87					
27	04128095	TRẦN THANH THẢO	14/03/85					
28	05128090	TỔNG THỊ THẨM	17/06/86					
29	05128091	NGUYỄN THỊ THU THỦY	30/05/85					
30	05128116	BÙI THỊ PHƯƠNG THÚY	20/12/86					
31	05128092	LÊ THỊ THÚY	28/12/87					
32	05128085	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	13/06/85					
33	05128086	LÊ THỊ THIÊN THƯƠNG	03/07/87					
34	05128094	NGUYỄN THỊ THÙY TIÊN	18/10/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05AVG (Tiếng Anh (chuyên ngành giảng dạy))
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-03)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05128099	NGUYỄN THÙY TRANG	31/03/87					
36	05128100	TRẦN THỊ THU TRANG	28/03/87					
37	05128101	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	19/10/87					
38	05128102	HUỲNH THỊ MỸ VÂN	17/11/87					
39	05128103	NGÔ BÍCH VÂN	22/11/84					
40	05128104	NGUYỄN AO QUANG VINH	24/07/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05AVQ (Tiếng Anh (chuyên ngành quản lý))
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-04)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05128006	TRẦN THỊ LAN ANH	07/04/87					
2	05128007	HỒ THỊ NGUYỆT ÁNH	02/11/87					
3	05128008	VÒNG SỞI BÌNH	25/05/87					
4	05128009	TRẦN THỊ NGỌC CẨM	12/03/87					
5	05128012	NGUYỄN THỊ MỸ CHÂU	30/11/87					
6	05128013	VÕ TRÂN CHÂU	14/11/86					
7	05128015	ĐÌNH DIỆU CHINH	17/04/87					
8	05128120	LÊ HUY DU	27/07/87					
9	04128148	NGUYỄN THỊ DUNG	20/05/85					
10	05128019	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	03/10/86					
11	05128017	PHAN ĐỖ TRÍ DŨNG	08/09/87					
12	05128025	GIANG HOÀNG HÀ	09/01/87					
13	05128027	TRẦN HỒNG HÀ	16/03/87					
14	05128028	PHẠM MẠNH HẢI	02/08/87					
15	05128029	TRƯƠNG THỊ THÚY HẠNH	08/11/87					
16	05128109	LÂM THÚY HẠNG	02/10/87					
17	05128024	NGUYỄN VĂN HÂN	01/07/87					
18	05128033	TRẦN THỊ HIỀN	15/10/86					
19	05128036	ĐÀO HỮU HOÀNG	20/10/86					
20	05128037	VŨ ĐỨC HOÀNG	19/03/87					
21	05128031	ĐOÀN THỊ THU HỒNG	18/03/86					
22	05128039	NGUYỄN NGỌC HUY	06/09/86					
23	05128023	PHẠM QUỐC HƯNG	11/03/87					
24	05128040	NGUYỄN ĐĂNG KHANG	28/05/87					
25	05128041	NGUYỄN THUY HOÀI KHANH	22/10/87					
26	05128042	DƯƠNG THÚY KIỀU	28/02/87					
27	05128110	NGUYỄN MAI HOÀNG KIM	09/09/86					
28	05128045	NGÔ THỊ NGỌC LAN	15/07/87					
29	05128047	ĐÌNH THỊ KIỀU LINH	22/10/86					
30	05128051	VĂN THỊ LOAN	12/10/87					
31	05128052	NGUYỄN THÀNH LUÂN	24/03/87					
32	05128053	LÊ THỊ LY	17/06/87					
33	05128056	VÕ THỊ NGỌC MAI	16/01/87					
34	05128112	LÂM TỔ NA	08/01/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05AVQ (Tiếng Anh (chuyên ngành quản lý))
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-04)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05128062	PHẠM TRẦN TỔ	NGA	20/04/87					
36	05128108	NGUYỄN MINH	NGỌC	13/06/86					
37	05128065	MẠCH THỊ HỒNG	NGUYỄN	22/05/86					
38	05128114	BÙI THỊ PHƯƠNG	NHÃ	12/10/87					
39	05128068	ĐOÀN THỊ MỸ	NHÂN	07/04/87					
40	05128069	HOÀNG VĂN	NHÂN	06/10/85					
41	05128072	TRẦN TIỂU	OANH	22/02/87					
42	05128076	LƯU BÍCH	PHỤNG	25/08/87					
43	05128078	NGUYỄN THỊ	PHỤNG	18/10/87					
44	05128081	CHU TIỂU	QUYÊN	23/10/86					
45	05128115	ĐẶNG THỊ THÚY	QUYÊN	04/05/87					
46	04128080	BÙI THỊ BỬU	QUỲNH	30/06/85					
47	05128084	HỒ TRỌNG	TẤN	08/04/87					
48	05128088	NGUYỄN THỊ	THẢO	25/07/87					
49	05128098	NGÀN THUY	TRANG	04/06/87					
50	05128096	LÊ THỊ NHƯ	TRÂM	04/11/87					
51	05128097	TRƯƠNG MỸ NGỌC	TRÂN	07/05/87					
52	04121072	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRINH	19/02/86					
53	05128095	TRỊNH THANH	TÙNG	08/10/87					
54	05128119	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	20/02/87					
55	05128105	ĐÀO THỊ HẢI	YẾN	07/07/86					
56	05128106	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	06/03/85					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05BQ (Bảo quản chế biến NSTP)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-05)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05125002	LÊ THỊ HUỖNH	ANH	12/08/86					
2	05125002	LÊ THỊ HUỖNH	ANH	12/08/86					
3	05125004	NGUYỄN HÀ	ANH	09/07/87					
4	05125004	NGUYỄN HÀ	ANH	09/07/87					
5	05125003	NÔNG THỊ VÂN	ANH	16/11/87					
6	05125003	NÔNG THỊ VÂN	ANH	16/11/87					
7	05125183	PHẠM ĐÀO TUẤN	ANH	19/10/86					
8	05125183	PHẠM ĐÀO TUẤN	ANH	19/10/86					
9	05125085	HỒ THỊ	ÁNH	01/10/87					
10	05125085	HỒ THỊ	ÁNH	01/10/87					
11	05125007	VŨ THỊ NGỌC	BÍCH	07/11/87					
12	05125007	VŨ THỊ NGỌC	BÍCH	07/11/87					
13	05125067	NGUYỄN THỊ	BÌNH	05/10/87					
14	05125067	NGUYỄN THỊ	BÌNH	05/10/87					
15	05125006	PHAN THÁI	BÌNH	28/08/87					
16	05125006	PHAN THÁI	BÌNH	28/08/87					
17	05125009	LÊ THÙY	CHI	18/10/87					
18	05125009	LÊ THÙY	CHI	18/10/87					
19	05125010	NGUYỄN THỊ	CHI	05/06/87					
20	05125010	NGUYỄN THỊ	CHI	05/06/87					
21	05125011	NGUYỄN THỊ VÂN	CHI	06/07/87					
22	05125011	NGUYỄN THỊ VÂN	CHI	06/07/87					
23	05125094	VŨ THỊ MINH	CHUNG	05/03/87					
24	05125094	VŨ THỊ MINH	CHUNG	05/03/87					
25	04125017	NGUYỄN QUỐC KIM	CƯƠNG	15/01/86					
26	04125017	NGUYỄN QUỐC KIM	CƯƠNG	15/01/86					
27	05125013	NGUYỄN CÔNG	DANH	14/02/87					
28	05125013	NGUYỄN CÔNG	DANH	14/02/87					
29	05125015	PHẠM THỊ MỸ	DỆ	06/11/87					
30	05125015	PHẠM THỊ MỸ	DỆ	06/11/87					
31	05125096	ĐỒNGUYỄNNGOC THIÊN	DI	01/12/87					
32	05125096	ĐỒNGUYỄNNGOC THIÊN	DI	01/12/87					
33	05125014	NGUYỄN THỊ THANH	DIỆU	09/03/87					
34	05125014	NGUYỄN THỊ THANH	DIỆU	09/03/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05BQ (Bảo quản chế biến NSTP)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-05)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05125097	TRẦN THỊ MỘNG	DUNG	06/08/87					
36	05125097	TRẦN THỊ MỘNG	DUNG	06/08/87					
37	05125069	NGUYỄN ĐÌNH	DUY	25/03/87					
38	05125069	NGUYỄN ĐÌNH	DUY	25/03/87					
39	05125018	ĐOÀN THỊ THÙY	DUYÊN	06/06/86					
40	05125018	ĐOÀN THỊ THÙY	DUYÊN	06/06/86					
41	05125070	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	02/03/85					
42	05125070	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	02/03/85					
43	05125012	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	07/10/86					
44	05125012	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	07/10/86					
45	05125019	HUỖNH THỊ	ĐIỆP	/ /87					
46	05125019	HUỖNH THỊ	ĐIỆP	/ /87					
47	05125071	NGUYỄN THỊ	HÀ	10/11/86					
48	05125071	NGUYỄN THỊ	HÀ	10/11/86					
49	05125105	VŨ THỊ THU	HÀ	21/01/87					
50	05125105	VŨ THỊ THU	HÀ	21/01/87					
51	05125020	LÊ NGUYỄN THANH	HẰNG	25/02/86					
52	05125020	LÊ NGUYỄN THANH	HẰNG	25/02/86					
53	05125021	NGUYỄN THÚY	HẰNG	05/08/87					
54	05125021	NGUYỄN THÚY	HẰNG	05/08/87					
55	05125024	PHẠM ĐỨC	HẬU	15/06/87					
56	05125024	PHẠM ĐỨC	HẬU	15/06/87					
57	05125025	HUỖNH THỊ THU	HIỀN	16/04/87					
58	05125025	HUỖNH THỊ THU	HIỀN	16/04/87					
59	05125108	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	/ /87					
60	05125108	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	/ /87					
61	05125191	ĐẶNG VĂN	HIẾU	30/10/87					
62	05125191	ĐẶNG VĂN	HIẾU	30/10/87					
63	05125072	ĐÀO THỊ HỮU	HÓA	08/07/87					
64	05125072	ĐÀO THỊ HỮU	HÓA	08/07/87					
65	05125023	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	25/06/84					
66	05125023	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	25/06/84					
67	05125106	TRẦN THỊ	HỒNG	08/08/87					
68	05125106	TRẦN THỊ	HỒNG	08/08/87					
69	05125022	ĐỖ THỊ DIỄM	HƯƠNG	06/02/87					
70	05125022	ĐỖ THỊ DIỄM	HƯƠNG	06/02/87					
71	05125213	VY THIÊN	HƯƠNG	01/07/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05BQ (Bảo quản chế biến NSTP)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-05)
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	05125213	VY THIÊN	HƯƠNG	01/07/86					
73	05125114	TRẦN THỊ QUỲNH	KHƯƠNG	02/03/87					
74	05125114	TRẦN THỊ QUỲNH	KHƯƠNG	02/03/87					
75	05125028	DƯƠNG THỊ THANH	KIM	04/03/86					
76	05125028	DƯƠNG THỊ THANH	KIM	04/03/86					
77	05113251	NGUYỄN THỊ NGỌC	LANH	09/07/86					
78	05113251	NGUYỄN THỊ NGỌC	LANH	09/07/86					
79	05125120	HỒ BÁ	LÂM	12/07/86					
80	05125120	HỒ BÁ	LÂM	12/07/86					
81	05125127	NGUYỄN THỊ CẨM	LỆ	11/11/87					
82	05125127	NGUYỄN THỊ CẨM	LỆ	11/11/87					
83	05125031	NGUYỄN THỊ NGỌC	LỆ	24/04/87					
84	05125031	NGUYỄN THỊ NGỌC	LỆ	24/04/87					
85	05125123	LÊ THỊ KIM	LIÊN	12/06/88					
86	05125123	LÊ THỊ KIM	LIÊN	12/06/88					
87	05125030	PHAN TRIỆU MỸ	LINH	13/09/88					
88	05125030	PHAN TRIỆU MỸ	LINH	13/09/88					
89	05125178	VŨ KIM NHẬT	LINH	24/11/87					
90	05125178	VŨ KIM NHẬT	LINH	24/11/87					
91	05119047	LÊ THỊ THANH	NGA	19/03/86					
92	05119047	LÊ THỊ THANH	NGA	19/03/86					
93	05125198	NGUYỄN THỊ	NGA	10/09/88					
94	05125198	NGUYỄN THỊ	NGA	10/09/88					
95	05125033	HOÀNG VŨ BÍCH	NGỌC	01/04/87					
96	05125033	HOÀNG VŨ BÍCH	NGỌC	01/04/87					
97	05125133	TRẦN QUANG	NGỌC	18/08/86					
98	05125133	TRẦN QUANG	NGỌC	18/08/86					
99	05125035	NGUYỄN THÁI THANH	NGUYỄN	04/09/86					
100	05125035	NGUYỄN THÁI THANH	NGUYỄN	04/09/86					
101	05125036	LÊ THANH	NHÃ	21/12/87					
102	05125036	LÊ THANH	NHÃ	21/12/87					
103	05125037	HỒ THỊ HỒNG	NHUNG	01/09/86					
104	05125037	HỒ THỊ HỒNG	NHUNG	01/09/86					
105	05125074	PHẠM TÚ	NY	25/10/87					
106	05125074	PHẠM TÚ	NY	25/10/87					
107	05125040	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	OANH	24/02/87					
108	05125040	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	OANH	24/02/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05BQ (Bảo quản chế biến NSTP)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-05)
CBGD

Trang 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
109	05125047	PHẠM THANH	PHONG	15/11/87					
110	05125047	PHẠM THANH	PHONG	15/11/87					
111	05125048	TRẦN HỒNG	PHONG	05/10/87					
112	05125048	TRẦN HỒNG	PHONG	05/10/87					
113	05125043	NGUYỄN ĐỨC	PHƯỚC	14/04/87					
114	05125043	NGUYỄN ĐỨC	PHƯỚC	14/04/87					
115	05125044	PHẠM LÊ BÁ	PHƯỚC	10/12/87					
116	05125044	PHẠM LÊ BÁ	PHƯỚC	10/12/87					
117	05125141	TRẦN DUY	PHƯƠNG	18/09/87					
118	05125141	TRẦN DUY	PHƯƠNG	18/09/87					
119	05125042	TRẦN THỊ HOÀI	PHƯƠNG	20/08/86					
120	05125042	TRẦN THỊ HOÀI	PHƯƠNG	20/08/86					
121	05125041	ĐỖ THỊ KIỀU	PHƯƠNG	30/08/86					
122	05125041	ĐỖ THỊ KIỀU	PHƯƠNG	30/08/86					
123	05125045	QUẢNG THỊ MỸ	PHƯƠNG	28/02/86					
124	05125045	QUẢNG THỊ MỸ	PHƯƠNG	28/02/86					
125	05125046	TRẦN THỊ MỸ	PHƯƠNG	30/03/85					
126	05125046	TRẦN THỊ MỸ	PHƯƠNG	30/03/85					
127	05125050	ĐỖ THỊ THANH	TÂM	09/02/87					
128	05125050	ĐỖ THỊ THANH	TÂM	09/02/87					
129	05125075	HUỲNH THỊ THANH	TÂM	21/02/87					
130	05125075	HUỲNH THỊ THANH	TÂM	21/02/87					
131	05125150	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	15/01/86					
132	05125150	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	15/01/86					
133	05125076	TÔN VĂN	THÀNH	30/11/83					
134	05125076	TÔN VĂN	THÀNH	30/11/83					
135	05125052	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	THẢO	23/07/85					
136	05125052	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	THẢO	23/07/85					
137	05125154	LÊ THỊ THANH	THẢO	19/10/87					
138	05125154	LÊ THỊ THANH	THẢO	19/10/87					
139	05119066	NGUYỄN PHẠM XUÂN	THẢO	02/02/87					
140	05119066	NGUYỄN PHẠM XUÂN	THẢO	02/02/87					
141	05125054	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	05/07/86					
142	05125054	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	05/07/86					
143	05125159	NGUYỄN HOÀNG	THẾ	27/03/85					
144	05125159	NGUYỄN HOÀNG	THẾ	27/03/85					
145	05125160	TRẦN KIM	THOA	04/01/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05BQ (Bảo quản chế biến NSTP)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-05)
CBGD

Trang 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
146	05125160	TRẦN KIM	THOA	04/01/87					
147	05125056	LÝ ĐỨC	THUẬN	30/04/87					
148	05125056	LÝ ĐỨC	THUẬN	30/04/87					
149	05125057	NGUYỄN THỊ	THỦY	17/11/87					
150	05125057	NGUYỄN THỊ	THỦY	17/11/87					
151	05125055	TRẦN THỊ	THÚY	06/11/86					
152	05125055	TRẦN THỊ	THÚY	06/11/86					
153	05125151	TRẦN ANH	THƯ	23/02/87					
154	05125151	TRẦN ANH	THƯ	23/02/87					
155	05125203	NGUYỄN THỊ MINH	THƯƠNG	01/01/87					
156	05125203	NGUYỄN THỊ MINH	THƯƠNG	01/01/87					
157	05125058	ĐOÀN THỊ KIM	TRANG	05/06/86					
158	05125058	ĐOÀN THỊ KIM	TRANG	05/06/86					
159	05125060	DƯƠNG THỊ THU	TRÚC	16/07/87					
160	05125060	DƯƠNG THỊ THU	TRÚC	16/07/87					
161	05125167	NGUYỄN VĂN	TRUNG	23/10/85					
162	05125167	NGUYỄN VĂN	TRUNG	23/10/85					
163	05125208	TRẦN QUỐC VĨNH	TRƯỜNG	31/12/87					
164	05125208	TRẦN QUỐC VĨNH	TRƯỜNG	31/12/87					
165	05125166	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	04/11/87					
166	05125166	TRẦN XUÂN	TRƯỜNG	04/11/87					
167	05125169	LÊ NGHIÊM ANH	TUẤN	01/09/86					
168	05125169	LÊ NGHIÊM ANH	TUẤN	01/09/86					
169	05125209	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	29/10/85					
170	05125209	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	29/10/85					
171	05125063	VÕ THỊ KIM	TUYẾN	13/11/87					
172	05125063	VÕ THỊ KIM	TUYẾN	13/11/87					
173	05125064	NGUYỄN THỊ HỒNG	UYÊN	25/06/87					
174	05125064	NGUYỄN THỊ HỒNG	UYÊN	25/06/87					
175	05125065	ĐÌNH NGUYỄN TƯỜNG	VI	24/09/87					
176	05125065	ĐÌNH NGUYỄN TƯỜNG	VI	24/09/87					
177	05125181	DANH THỊ YẾN	XUÂN	04/02/88					
178	05125181	DANH THỊ YẾN	XUÂN	04/02/88					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: CD06CQ (Cao đẳng QLĐĐ)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-06)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06333001	GIANG HOÀNG DIỆP ANH	13/03/88					
2	06333002	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	29/08/87					
3	06333003	HUỲNH TRUNG BẢO	16/01/88					
4	06333005	VI THỊ BIÊN	05/05/87					
5	06333006	NG THÁI THỊ LONG BÌNH	28/02/87					
6	06333007	NGUYỄN THANH BÌNH	07/10/88					
7	06333008	PHẠM TRÚC CAN	28/09/88					
8	06333009	NGUYỄN THỊ CHÂM	25/10/88					
9	06333010	LÊ THỊ MINH CHÂU	02/02/86					
10	06333014	LÊ THỊ LAN CHI	16/07/88					
11	06333011	NGUYỄN THỊ BÍCH CHI	21/05/88					
12	06333013	NGUYỄN THỊ KIM CHI	17/04/88					
13	06333015	HUỲNH THỊ CÀ CHUM	14/10/87					
14	06333016	HỒ NGỌC CHUNG	12/05/87					
15	06333019	PHAN THỊ KIM CƯƠNG	10/04/88					
16	05333189	ĐỖ CÔNG DANH	29/01/87					
17	06333021	TRẦN THỊ NGỌC DIỄM	21/10/87					
18	05333002	TRẦN XUÂN ĐẠT	27/05/87					
19	06333031	TRỊNH HƯƠNG GIANG	08/03/88					
20	06333034	ĐỖ THỊ HÀ	02/08/88					
21	06333035	LÊ THỊ THU HÀ	27/09/87					
22	06333032	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	11/01/88					
23	06333036	NGUYỄN THỊ THU HÀ	09/03/88					
24	06333037	DƯƠNG ĐỨC HẢI	06/05/88					
25	06333043	HUỲNH THỊ THÚY HẰNG	15/12/87					
26	06333041	PHẠM THỊ MỸ HẰNG	07/03/87					
27	06333044	PHAN THỊ THÚY HẰNG	20/02/88					
28	06352008	HỒ THỊ NGỌC HIỀN	24/11/88					
29	06333046	LƯƠNG THỊ THU HIỀN	30/10/88					
30	06333048	NGUYỄN THỊ HIẾU	17/10/88					
31	05333206	PHẠM VĂN HOA	01/05/84					
32	06333050	TẠ THỊ HOÀI	10/11/86					
33	06333051	TRẦN THỊ KIM HOÀNG	10/07/85					
34	06333052	NGUYỄN MINH HỌC	24/04/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: CD06CQ (Cao đẳng QLĐĐ)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-06)

CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	06333055	LÊ THỊ HỒNG	14/02/86					
36	06333053	PHẠM THỊ KIM HỒNG	15/12/88					
37	06333056	LÂM PHƯỚC HÙNG	02/11/88					
38	06333058	ĐINH THỊ ÁNH HUYỀN	14/06/87					
39	06333060	LÊ THÚY HUỲNH	13/02/88					
40	06333062	ĐỖ THỊ HƯƠNG	21/01/88					
41	06333061	NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG	01/10/88					
42	05333039	TÔ HỮU	04/04/86					
43	06333065	NGUYỄN TUẤN KIỆT	16/06/86					
44	06333066	TRẦN THỊ TIÊN KIỀU	28/05/88					
45	06333068	NGUYỄN HUỲNH THANH LAN	29/03/88					
46	06333069	NGUYỄN THỊ NGỌC LÀNH	14/03/87					
47	06333070	NGUYỄN XUÂN LÂM	03/02/87					
48	06333072	TRẦN THỊ THÚY LIÊN	30/08/87					
49	06333073	PHẠM THỊ DIỄM LINH	27/03/86					
50	06333076	NGUYỄN THỊ LĨNH	10/01/87					
51	06333078	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	24/11/88					
52	06333081	HOÀNG THỊ HẢI LỘC	19/09/87					
53	06333082	LÊ XUÂN LỢI	02/09/88					
54	06333084	LÊ THỊ LUẬN	02/06/88					
55	06333085	LÊ THỊ CHÚC MAI	06/07/87					
56	05333219	NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI	01/09/86					
57	06333090	NGÔ VĨNH MINH	26/02/88					
58	06333091	NGUYỄN THỊ MƠ	05/05/88					
59	06333092	NGUYỄN GIANG NAM	07/07/88					
60	06333094	ĐỖ THỊ THU NGA	24/08/87					
61	06333095	PHAN THỊ THÚY NGA	29/10/87					
62	06333099	LÊ KIM NGUYỄN	09/11/88					
63	06333101	TRẦN THÀNH NHO	19/09/88					
64	06333104	HỒ THỊ MỸ NHUNG	14/08/87					
65	06333103	PHAN THỊ HỒNG NHUNG	25/04/88					
66	06333102	VÕ THỊ CẨM NHUNG	19/07/88					
67	06333105	ĐÀO THỊ NHƯNG	25/02/88					
68	06333106	NGUYỄN THỊ HẰNG NI	10/02/87					
69	06333107	TRẦN TẤN NINH	16/12/87					
70	06333108	PHẠM THỊ KIM OANH	19/04/88					
71	06333110	HUỲNH TẤN PHÁT	/ /87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: CD06CQ (Cao đẳng QLĐĐ)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-06)
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	06333111	NGUYỄN LINH	PHI	21/11/88					
73	06333187	NGUYỄN XUÂN	PHÚ	28/08/87					
74	06333113	TRẦN THỊ KIM	PHÚC	15/04/88					
75	06333112	VÕ NGN XUÂN HỒNG	PHÚC	25/08/88					
76	06333121	NGUYỄN NGỌC	QUÂN	05/01/88					
77	04333033	LÊ HỮU	QUỐC	21/07/84					
78	06333124	HOÀNG THỊ	QUỲNH	30/08/88					
79	06333125	NGÔ VĂN	RẠNG	05/04/83					
80	06333129	NGUYỄN QUANG	SỸ	10/08/88					
81	06333134	LƯỢNG VĂN	THẠCH	15/04/87					
82	06333138	LÊ THỊ NGỌC	THẢO	21/07/87					
83	06333140	NGUYỄN THỊ	THẢO	05/10/87					
84	06333139	TRỊNH PHƯƠNG	THẢO	13/02/88					
85	06333143	PHẠM THỊ	THOM	23/05/88					
86	06333146	LƯƠNG THỊ THU	THỦY	17/06/88					
87	06333145	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	06/11/88					
88	06333148	HỒNG THANH	THÚY	23/11/88					
89	06333149	HÀ VĂN	THỰC	02/01/88					
90	06333150	ĐỖ THỊ	THƯƠNG	27/07/87					
91	06333152	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	15/10/87					
92	06333156	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	25/06/88					
93	06333153	VÕ THỊ MINH	TRANG	22/12/88					
94	06333159	LÊ HỮU	TRỌNG	10/10/86					
95	06333161	VÕ HOÀNG	TRUNG	01/10/87					
96	06333165	ĐOÀN MINH	TUẤN	02/09/88					
97	06333167	NGUYỄN VĂN	TUẤN	28/02/89					
98	06333166	NÔNG QUỐC	TUẤN	20/08/88					
99	06333168	TRẦN VĂN	TUẤN	15/07/87					
100	06333173	HUỲNH THỊ THU	TUYỀN	19/06/88					
101	06333169	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	11/11/88					
102	06333171	NGUYỄN THỊ MINH	TUYỀN	10/06/87					
103	06333170	PHẠM LÊ BÍCH	TUYỀN	03/11/87					
104	05333168	PHẠM THỊ THANH	TUYẾT	06/02/87					
105	06333177	UÔNG THỊ A	UÂY	01/01/88					
106	06333180	TRẦN VĂN	VƯƠNG	20/02/86					
107	06333181	TRẦN VĂN	XUYỀN	/ /85					
108	06333182	ĐINH THỊ	YẾN	29/07/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: CD06CS (Cao đẳng Thủy sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-07)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05336012	LÊ THỊ LAN	ANH	09/02/86					
2	05336017	ĐÀO DUY	BẢO	10/06/85					
3	05336020	NGUYỄN VĂN	CẢNH	11/01/83					
4	05336023	LÊ VÂN	CHÁNH	25/01/85					
5	06336008	TRỊNH NGỌC	CHÂU	26/10/85					
6	05336029	NGUYỄN THIÊN	CHÍ	28/02/86					
7	06336009	HUỲNH THỊ ĐIỆP	CHỨC	01/06/88					
8	06336017	NGUYỄN THỊ	ĐIỆP	04/06/86					
9	06336018	PHẠM TẤN	ĐOÀN	06/04/88					
10	05336042	NGUYỄN THỊ	HÀ	20/01/85					
11	06336035	TRẦN MINH	HIỂN	11/11/88					
12	06336040	HỒ VIỆT	HÙNG	12/12/88					
13	05336068	PHẠM ĐỨC	HUY	10/03/86					
14	05336072	TRẦN MINH	HUY	22/03/86					
15	05336061	DƯƠNG VĂN	HƯNG	23/11/86					
16	06336135	HUỲNH ĐĂNG	KHOA	29/02/88					
17	05336082	NGUYỄN NHƯ	KHOA	01/02/85					
18	06336044	NGUYỄN THỊ ANH	KHUÊ	10/09/88					
19	06336051	LÊ KIM	LIỄU	13/12/87					
20	05336112	LÊ THỊ	NGHIÊN	26/01/85					
21	05336117	TRẦN ĐĂNG	NGUYỄN	31/10/87					
22	06336070	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀNG	11/01/88					
23	05336140	NGUYỄN BẢO	PHONG	03/09/85					
24	06336080	PHAN NGUYỄN HOÀNG	PHONG	12/03/88					
25	06336086	ĐÀO THỊ	PHƯỢNG	28/08/87					
26	05336151	TRẦN ANH	TÂN	30/10/86					
27	05336163	NGUYỄN THỊ	THẨM	05/05/86					
28	05336164	PHẠM NGỌC	THẮNG	23/10/85					
29	06336104	NGUYỄN HỮU	THUẬT	15/09/87					
30	06336105	NGUYỄN ĐỨC	THỨ	02/03/87					
31	06336110	HUỲNH TRƯỜNG	TÍN	09/01/88					
32	06336118	PHAN ĐĂNG QUANG	TRUNG	10/02/88					
33	06336133	TRẦN THỊ HOÀNG	YẾN	08/04/88					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: CD06TH (Cao đẳng tin học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-08)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05329005	NGUYỄN QUỐC AN	09/07/87					
2	05329009	TRẦN TIẾN CHUNG	15/01/87					
3	06329004	HỒ CÔNG DANH	10/09/88					
4	05352002	LÂM ĐÀI	29/07/83					
5	05329028	NGUYỄN VĂN HUY	09/08/86					
6	06329012	TRẦN TUẤN KIẾT	29/08/88					
7	06329013	NGUYỄN THỊ THANH KIỀU	02/02/86					
8	06329014	NGUYỄN LƯƠNG KỶ	10/05/88					
9	05329034	HÀ VĂN LÂN	15/01/86					
10	06329015	TRẦN THỊ BÍCH LIÊN	20/09/88					
11	06329016	TRẦN VĂN MINH	10/12/87					
12	05329090	NGÔ SƠN NGUYỄN	27/02/86					
13	05329056	LÊ TRÚC PHƯƠNG	/ /86					
14	06329030	TRƯƠNG NGỌC QUÝ	10/11/87					
15	06352003	NGUYỄN ANH TÀI	24/04/88					
16	05329076	LÊ VĂN TINL	12/03/87					
17	06329022	NGUYỄN HUỲNH NGỌC TRÂM	22/07/88					
18	05329079	NGUYỄN ĐỊNH TÚ	14/11/87					
19	06329024	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	23/02/88					
20	06329029	TRẦN THÀNH VINH	27/03/88					
21	05329089	PHƯƠNG BẢO YẾN	27/08/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05BV (Bảo vệ thực vật)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-09)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05145001	ĐOÀN QUỐC ANH	19/08/87					
2	05145012	ĐOÀN THỊ LAN	03/05/87					
3	05141007	NGUYỄN MINH DUY	15/07/87					
4	05145013	LÊ MẠNH CƯỜNG	09/04/86					
5	05145060	VÕ THỊ NGỌC DIỆP	10/09/86					
6	05145017	TRẦN THỊ NGỌC GIÀU	25/04/87					
7	05145002	NGÔ THỊ THU HẰNG	30/09/85					
8	05145020	PHẠM THỊ MỸ HIỆP	17/10/87					
9	05145003	TRẦN VIỆT HUY	01/02/87					
10	05145062	VŨ THỊ THÙY LINH	14/09/87					
11	05145027	LÊ THỊ THANH MAI	27/02/87					
12	05145029	MAI TẤN NĂNG	14/04/86					
13	05145004	NGUYỄN THỊ HOÀNG NỮ	02/07/87					
14	05145005	TRẦN THỊ NHƯ PHƯƠNG	01/10/87					
15	05145055	HUỲNH THỊ TỔ QUYÊN	07/02/87					
16	05145036	TRẦN HỒNG QUYẾN	10/07/87					
17	05145033	HOÀNG THỊ QUỲNH	16/06/86					
18	05145006	NGUYỄN ANH RIN	24/12/86					
19	05145039	NGUYỄN NGỌC XUÂN THANH	31/08/87					
20	05145043	NGUYỄN THỊ THUẬN	10/08/86					
21	05145007	VÕ THỊ THỦY	19/09/86					
22	05145044	LÊ THỊ THỦY TIỀN	18/06/87					
23	05145047	NGÔ HOÀN TOÀN	20/12/86					
24	05145063	VÕ THỊ BẢO TRANG	20/10/87					
25	05145053	LÊ THÀNH VIỆT	31/10/86					
26	05145008	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG VIỆT	12/11/87					
27	05145052	NGUYỄN MINH VƯƠNG	01/01/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05CB (Chế biến lâm sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-10)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05115010	PHẠM TRẦN THÁI AN	07/10/87					
2	05115012	NGUYỄN VIỆT ANH	06/05/85					
3	05115015	LÊ ĐÌNH DUY	12/04/87					
4	05115014	NGUYỄN HOÀI DUY	06/11/87					
5	04115001	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	29/01/83					
6	05115001	HÀ MINH ĐẶNG	03/02/87					
7	05115016	VŨ THỊ GIANG	01/06/86					
8	05115017	NGUYỄN HỮU HẢO	14/02/86					
9	05141143	ĐÀO THỊ THU HẰNG	03/04/87					
10	05115006	NGUYỄN MINH HIỀN	28/02/87					
11	05115002	NGUYỄN THÁI HÒA	20/06/85					
12	04115061	TÔ VĂN HỒ	10/03/85					
13	05115019	TRẦN KIM HƯNG	16/05/87					
14	05115023	ĐÀO XUÂN KHÁNH	02/09/87					
15	05115022	TẠ MINH KHÁNH	15/12/87					
16	05115025	TẠ THỊ LAN	20/08/87					
17	05115028	HỒ NAM	20/11/84					
18	05115027	VÕ NGỌC NAM	10/06/84					
19	05115008	HUỲNH TẤN NGỌC	18/09/87					
20	04115034	HUỲNH TẤN NGUYỄN PHÚC	25/10/84					
21	04115035	PHẠM THỊ NGỌC PHỤNG	17/04/84					
22	05115031	NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG	04/02/87					
23	05115035	CAO VĂN SANH	01/01/86					
24	05115053	PHẠM BÁ THANH	/ /					
25	05115003	PHAN TIẾN THỨC	22/02/86					
26	05115051	QUANG NGỌC TIẾN	24/05/87					
27	05115044	TRẦN VĂN TOÀN	05/07/86					
28	05115046	TRẦN TẤN TRỊ	04/07/87					
29	04115059	NGUYỄN TẮT TRUNG	01/04/85					
30	05115047	NGUYỄN THỊ TRUNG	17/03/85					
31	05115004	BÙI THANH TUẤN	/ /87					
32	04115040	HUỲNH NGỌC TƯỜNG	10/09/84					
33	05115050	ĐỒNG XUÂN VƯƠNG	25/11/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05CC (Cơ khí chế biến bảo quản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-11)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05119027	HỒ HOÀI BẢO	17/03/80					
2	05119002	PHẠM NGỌC CHÂU	25/06/84					
3	05119028	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI	24/12/87					
4	05119029	NGUYỄN HỒNG DANH	05/11/84					
5	05119030	NGUYỄN VĂN DẦN	24/12/86					
6	05119031	NGUYỄN VĂN DŨNG	10/01/85					
7	05119003	TRẦN QUỐC DŨNG	10/09/85					
8	05119080	VŨ MẠNH DŨNG	04/08/87					
9	05119004	NGUYỄN HOÀNG ĐẠI	22/04/87					
10	05119024	BÙI TIẾN ĐẠT	02/01/85					
11	05119019	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	07/04/86					
12	05119005	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	23/05/87					
13	05119023	PHẠM THÀNH ĐẠT	19/01/86					
14	05119025	TRẦN MẠNH ĐOẠT	13/10/86					
15	05119076	NGUYỄN VĂN ĐỨC	07/05/86					
16	05119006	CAO THIÊN HẢI	10/01/85					
17	05119036	HUỲNH THỊ THU HIỀN	04/10/87					
18	05119037	HUỲNH TUẤN HIỀN	30/08/85					
19	05119038	TRẦN QUANG HIỆP	05/05/87					
20	05119008	NGUYỄN VĂN HIẾU	14/07/87					
21	05119035	NGUYỄN TẤN HINH	14/03/87					
22	05119040	HUỲNH MINH HOÀNG	25/10/87					
23	05119042	CHÂU HOÀNG HUY	06/02/86					
24	05119045	PHẠM THỊ THU LAN	20/10/85					
25	05119010	VÕ LÊ LỢI	10/03/86					
26	05119046	VÕ VĂN MẠNH	12/12/86					
27	05119048	TRẦN VĨNH NGHI	25/12/86					
28	05119050	ĐỖ LONG PHI	10/08/87					
29	05119086	NGUYỄN VĂN PHÚ	23/01/85					
30	05119054	TẠ THỊ QUẾ	24/05/85					
31	05119020	NGÔ VĂN SANG	10/09/85					
32	05119057	PHẠM BÁ SƠN	01/06/86					
33	05119014	LÊ HỮU TÀI	20/09/86					
34	05119015	TRẦN ANH TÀI	15/11/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05CC (Cơ khí chế biến bảo quản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-11)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05119061	TRẦN CÔNG	TÂM	12/07/87					
36	05119067	NGUYỄN TRỌNG	THỌ	20/06/86					
37	05119085	TRẦN BÍCH	THỦY	19/09/86					
38	04119020	NGUYỄN MINH	TIẾN	05/02/85					
39	05119017	TRẦN THỊ	TRANG	26/04/86					
40	05119016	LƯU VĂN	TRỌNG	31/07/85					
41	05119070	PHÙNG ANH VĨNH	TRƯỜNG	27/07/87					
42	05119068	NGUYỄN VĂN	TÚ	10/08/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05CH (Cảnh quan & kỹ thuật HV)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-12)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05131131	THÁI THỊ THANH AN	03/09/85					
2	05131014	NGUYỄN NHẬT BẢO	29/05/87					
3	05131134	HÀ THỊ NHƯ BÌNH	15/01/86					
4	05131001	NGUYỄN THÁI CHÂU	20/11/87					
5	05131136	NGUYỄN THÀNH CHÍNH	02/02/87					
6	05131015	NGUYỄN KIÊN CƯỜNG	08/08/86					
7	05131139	HỒ THỊ DUYÊN	15/11/87					
8	05131023	PHAN THÀNH ĐIỀN	13/04/87					
9	05131143	PHẠM THỊ THU HÀ	06/04/86					
10	05131028	NGUYỄN HOÀNG HẠ	08/07/87					
11	05131029	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	03/08/87					
12	05131002	LÊ TRUNG HIẾU	26/07/85					
13	05131032	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	07/10/87					
14	05131027	HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	13/10/87					
15	05131108	HUỲNH NGỌC KHANH	01/01/87					
16	05131036	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	10/07/87					
17	05131003	ĐỖ MẠNH KHOA	03/02/86					
18	05131039	NGUYỄN VŨ LÂM	25/02/82					
19	05131042	NGUYỄN NGỌC LINH	01/06/86					
20	05131152	TRẦN THỊ CHÂU LONG	09/09/86					
21	05131041	LÊ HỮU LỢI	04/08/87					
22	05131153	TRẦN MINH LUÂN	16/11/87					
23	05131045	TRẦN TUẤN MINH	09/06/87					
24	05131046	NGUYỄN NGỌC TRÀ MY	28/12/85					
25	05131005	VŨ THỊ NGA	20/04/87					
26	05131057	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	04/10/86					
27	05131056	NGUYỄN THÙY YẾN NHI	02/06/86					
28	05131115	NGUYỄN THỊ XUÂN PHƯỚC	04/12/87					
29	05131060	PHẠM THỊ HOÀI PHƯƠNG	27/05/85					
30	05147023	TÔ THỊ LAN PHƯƠNG	23/11/86					
31	05131116	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	20/12/87					
32	05131068	TRẦN THỊ SỢI	09/03/86					
33	05131081	NGUYỄN THIÊN THANH	23/12/87					
34	05131073	TRẦN XUÂN THÀNH	17/12/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05CH (Cảnh quan & kỹ thuật HV)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-12)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05131168	NGUYỄN THANH THÙY	26/08/87					
36	05131165	BÙI THỊ THỦY	24/01/87					
37	05131167	BÙI THỊ THU THÚY	16/05/87					
38	05131169	DƯƠNG THỊ MỸ TIỀN	16/02/87					
39	05131087	NGUYỄN THỊ HOÀNG TRANG	08/10/87					
40	05131089	TRÀ HUỖNH THANH TRÚC	10/07/86					
41	05131084	NGUYỄN ĐÌNH TÚ	10/10/86					
42	05134077	TRẦN THỊ KIM TUYẾN	11/07/85					
43	05131006	LA QUỐC VIỆT	27/01/85					
44	05131099	ĐOÀN BẠCH HẢI YẾN	15/08/87					
45	05131007	LƯU THỊ NGỌC YẾN	22/01/87					
46	05131172	MAI THỊ KIM YẾN	05/12/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05CK (Cơ khí nông lâm)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-13)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05118040	CAO MINH CƯƠNG	04/11/84					
2	05118028	NGUYỄN ĐỨC DUY	29/09/86					
3	05118029	MAI THANH DUYÊN	10/11/86					
4	05118002	NGUYỄN HỒ ĐIỆP	08/12/86					
5	05118030	NGUYỄN CÔNG HIỂN	17/02/87					
6	05118031	PHẠM ĐẠI HIỆP	13/04/87					
7	05118046	PHAN NGUYỄN HIẾU	13/10/87					
8	05118009	ĐÀM TRÍ HON	26/07/87					
9	05118042	NGUYỄN HOÀNG HON	19/07/87					
10	05118044	NGUYỄN TIẾN HÙNG	17/12/86					
11	05118004	ĐÀO VĨNH HƯNG	26/07/86					
12	05118011	PHẠM TRUNG KIÊN	19/06/86					
13	05118053	PHẠM XUÂN NAM	01/01/84					
14	04118029	TRẦN DIỆP THANH NGUYỄN	30/04/85					
15	05118013	TRẦN PHI NHO	27/01/86					
16	05118056	NGUYỄN VĂN NHƠN	28/02/79					
17	05118033	NGUYỄN THANH PHONG	09/07/85					
18	05118019	NGÔ HOÀNG QUÂN	14/07/87					
19	05118022	NGUYỄN THANH SANG	07/10/86					
20	05118021	NGUYỄN THANH SƠN	10/10/85					
21	05118039	K TEM	24/03/79					
22	05118067	TRẦN ĐỨC THIÊN	08/10/87					
23	05118035	VÕ HOÀNG THỊNH	20/03/87					
24	04118033	TRỊNH ĐÀM NAM TIẾN	28/04/86					
25	05118037	HUỲNH MINH TRANG	18/03/87					
26	05118026	NGUYỄN TRIỀU	01/05/87					
27	05118070	ĐÀO THANH TRUYỀN	12/08/86					
28	05118025	LÊ QUANG TRƯỜNG	16/12/84					
29	05118036	NGUYỄN THANH TÚ	20/02/86					
30	05118034	ĐÀO LÊ ANH TƯỜNG	24/08/87					
31	04118019	NGUYỄN VĂN VINH	07/09/86					
32	05118074	TRẦN ĐÌNH VŨ	20/10/86					
33	05118075	NGUYỄN VUI	19/08/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05CN (Chăn nuôi)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-14)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05111009	NGUYỄN ĐÌNH CẦN	09/02/85					
2	05111015	NGUYỄN THANH CHIÊU	02/10/87					
3	05111071	VŨ CHUNG CHÍNH	30/01/86					
4	05111014	VŨ VĂN CƯỜNG	01/09/87					
5	05111002	TRẦN TIẾN ĐẠI	07/03/86					
6	05111017	PHÙNG ĐẠT	01/12/87					
7	05111021	TRẦN HỒNG HÀ	16/07/87					
8	05111003	TRẦN DUY HẢI	01/03/87					
9	05111010	PHẠM CÔNG HUỲNH	20/05/84					
10	05111028	LÊ QUỐC KIẾT	22/06/86					
11	05111004	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	26/11/86					
12	05111078	PHÍ THỊ NGÂN	10/02/85					
13	05111006	NGUYỄN THỊ NGỌC NGON	17/03/87					
14	05111061	NGUYỄN THỊ MỸ NỮ	20/12/85					
15	05111084	HỒ TẤN QUỐC	08/09/87					
16	05111086	DƯƠNG VĂN THÔNG	26/10/87					
17	05111048	BÙI ĐỨC TIẾN	13/08/86					
18	05111090	NGUYỄN HẢI TRÀ	23/07/87					
19	05111091	LÂM THỊ XUÂN TRANG	10/05/85					
20	05111093	TRẦN ĐÌNH TRÍ	15/10/87					
21	05111092	NGUYỄN HỮU TRỌNG	30/06/87					
22	05111050	VŨ THANH TRÚC	05/11/87					
23	05111089	ĐÀO MẠNH TÚ	16/09/87					
24	05111008	ĐÌNH QUANG TUẤN	01/04/86					
25	05114138	NGUYỄN MINH TUẤN	25/08/86					
26	05111064	LÊ VI	25/11/86					
27	05111095	ĐỖ VĂN VỸ	02/06/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05CT (Chế biến thủy sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-15)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05117028	TRẦN THỊ LONG	BIÊN	24/04/87					
2	05117030	BÙI THỊ PHƯƠNG	CHĂM	15/03/86					
3	05117031	TRẦN TIẾN	CHUNG	20/08/84					
4	05117029	HỒ TẤN	CƯỜNG	21/10/87					
5	05117157	THẠCH THỊ	DUYỄN	18/10/86					
6	05117004	CAO HUY	ĐẠM	28/10/86					
7	05117005	NGÔ MINH	ĐỨC	26/12/87					
8	05117120	QUÁCH DI	ĐỨC	/ /87					
9	05117044	ĐỖ NGUYỄN THANH	HÀ	16/07/87					
10	05116012	LÊ THỊ XUÂN	HẢI	01/08/85					
11	05117121	NGÔ ĐẶNG NGỌC	HẠNH	05/11/87					
12	05113091	PHAN THÚY	HẠNH	25/08/83					
13	05117038	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	30/03/87					
14	05117043	PHAN THỊ	HÂN	03/01/86					
15	05117007	LÂM PHƯƠNG	HIẾU	02/07/87					
16	05117006	VŨ HOÀNG	HỘI	19/08/85					
17	05116071	CHU THỊ MAI	HƯƠNG	30/10/87					
18	05116010	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	02/01/87					
19	05116072	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	11/06/87					
20	05117062	PHẠM ĐỨC	KHÁNH	02/06/87					
21	05117132	TRƯƠNG THỊ HỒNG	LAM	22/06/87					
22	05117158	CHÂU SA	LEM	/ /85					
23	05117068	NGUYỄN HỮU	LĨNH	22/06/86					
24	05117009	LÊ THỊ KIM	LOAN	08/10/87					
25	05117066	LÊ THỊ MAI	LOAN	29/08/87					
26	05117008	CÙ THỊ	LỰA	09/02/85					
27	05116110	ĐẶNG NGUYỆT	MINH	18/09/87					
28	05117010	LÊ THANH TRÀ	MY	26/07/87					
29	05117011	NGUYỄN THỊ NGỌC	MY	21/11/86					
30	05117134	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	05/09/86					
31	05117012	TRẦN THỊ HỒNG	NGHI	28/06/87					
32	05117013	LẠI TRỌNG	NGUYỄN	09/09/86					
33	05117074	LÊ QUANG	NHÃ	19/11/86					
34	05117075	HUỲNH THỊ CẨM	NHUNG	09/12/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05CT (Chế biến thủy sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-15)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05117024	ĐÌNH THỊ HỒNG	PHÚC	06/08/87					
36	05117138	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	18/06/87					
37	05117083	PHẠM HOÀNG	SA	12/12/86					
38	05117085	VÕ THANH	SANG	20/05/86					
39	05117139	VÕ THANH	SANG	17/06/87					
40	05117159	NEÁNG KIM	SENG	/ /85					
41	05117086	TRẦN VĂN	SĨ	08/05/87					
42	05117082	ĐẶNG NGỌC	SƯƠNG	26/08/87					
43	05117015	LÊ SỸ	TẤN	03/11/85					
44	05117025	PHẠM MINH	TÂY	19/05/87					
45	05117141	ĐOÀN MINH	THẠCH	20/10/86					
46	05117123	LÂM QUỐC	THANH	25/04/85					
47	05131119	BÙI NGỌC	THẮNG	01/11/87					
48	05117094	TRẦN THỊ KIM	THE	07/10/87					
49	05117093	PHẠM ĐỨC	THỌ	02/05/87					
50	05117019	VÕ THỊ	THUẤN	20/08/87					
51	05117096	HÀ THỊ THU	THÙY	06/05/87					
52	05117017	NGUYỄN THỊ	THÙY	01/02/86					
53	05117101	HUỲNH THỊ THU	THỦY	01/09/87					
54	05117097	TRƯƠNG THỊ THANH	THỦY	13/03/87					
55	05117142	TRẦN THỊ THANH	THÚY	10/02/86					
56	05117102	PHAN THỊ	THUYẾT	18/02/86					
57	05117113	NGUYỄN TRUNG	TÍNH	20/12/87					
58	05117106	HUỲNH MỸ TƯỜNG	TRANG	10/07/87					
59	05117143	NGÔ LÝ MINH	TRÂM	21/02/86					
60	05117023	NGUYỄN HUỲNH VŨ	TRÂN	16/10/87					
61	05117144	NGUYỄN THỊ THANH	TRÂN	03/02/87					
62	05117020	PHAN TẤN	TRÍ	08/03/87					
63	05117103	NGUYỄN THANH	TÙNG	31/10/87					
64	05132105	NGUYỄN THỊ	VÂN	25/09/85					
65	05117153	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	15/02/85					
66	05117152	PHẠM LONG	VINH	28/05/87					
67	05117149	LÂM THỊ	VƯƠNG	12/02/87					
68	05117125	TRẦN THỊ HỒNG	XUÂN	06/02/86					
69	05117021	HOÀNG THỊ	XUYẾN	25/09/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05DC (Công nghệ địa chính)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-16)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05151001	ĐÌNH LÊ VIỆT ANH	15/12/87					
2	05151002	NGUYỄN THỊ HUỲNH ANH	22/07/87					
3	05151042	PHẠM THỊ KIM ANH	28/10/87					
4	05151043	LÊ PHƯỚC THANH BÌNH	16/02/85					
5	05151003	TRẦN VĂN DŨNG	04/09/86					
6	05151044	PHẠM DUY	29/07/86					
7	05151004	HỒ MINH ĐỨC	03/12/86					
8	05151005	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	24/12/86					
9	05151008	LÊ HỮU HẬU	14/05/85					
10	05151009	THÁI VĂN HOÀI	20/09/83					
11	05151006	NGUYỄN QUỐC HỘI	19/04/87					
12	05151007	TRỊNH QUANG HƯNG	06/03/87					
13	05151010	LÊ MINH KHẢI	23/11/87					
14	05151011	NGUYỄN MINH KHÁNH	06/08/85					
15	05151012	PHẠM THÙY LINH	28/08/86					
16	05151015	ĐẶNG QUANG MINH	08/12/86					
17	05151016	VÕ THỊ NGÀ	21/07/87					
18	05151041	KHUU MINH NGỌC	13/07/86					
19	05151017	NGUYỄN DƯƠNG TRÍ NGUYỄN	03/10/87					
20	05151019	NGUYỄN VĂN NHÀNG	28/03/87					
21	05151020	NGUYỄN PHẠM MINH NHẬT	21/01/87					
22	05151018	TRẦN THỊ LỆ NHƯ	22/03/86					
23	05151021	LƯU ĐỨC VĨNH NHỰT	18/08/86					
24	05151045	NGUYỄN TIẾN PHÁT	28/09/87					
25	05113295	PHẠM ĐÌNH PHƯỚC	/ /86					
26	05151023	NGUYỄN HỮU DUY QUANG	24/03/87					
27	05151026	LÝ MINH SANG	14/12/84					
28	05151027	NGUYỄN ĐÌNH SINH	01/08/87					
29	05151024	HOÀNG THÁI SƠN	06/12/85					
30	05151025	TRỊNH THANH SƠN	28/09/87					
31	05151046	LÊ ĐÌNH TÂN	19/05/86					
32	05151047	HUỲNH THỊ THẢI	12/08/87					
33	05151031	LÊ HIỀN THUẬN THẢO	11/12/85					
34	05151030	VÕ THỊ MINH THƠ	21/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05DC (Công nghệ địa chính)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-16)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05151034	PHẠM XUÂN	THU	30/09/86					
36	05151033	NGUYỄN VĂN	THỤ	01/02/86					
37	05151036	HUỖNH PHƯỚC	TOÀN	14/11/87					
38	05151035	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	18/02/87					
39	05151038	NGUYỄN YẾN	VI	02/05/87					
40	05151039	HỒ HOÀI	VŨ	12/12/85					
41	05151040	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	02/03/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05DD (Bảo quản CB & DD người)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-17)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05148002	MAI THỊ TRÂM ANH	03/02/86					
2	05148123	TRẦN THỊ VÂN ANH	19/05/86					
3	05148004	TRẦN NGỌC BÍCH	04/09/87					
4	05148036	MAO NHƯ BÌNH	11/03/87					
5	05148040	NGUYỄN PHAN MAI CHI	10/06/87					
6	05148130	VÕ HÀN CHUÔNG	01/09/87					
7	05148037	NGUYỄN THÀNH CÔNG	25/04/86					
8	05148038	PHAN HÙNG CƯỜNG	12/01/87					
9	05148132	NGUYỄN THỊ THANH DIỄM	01/06/87					
10	05148041	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	02/02/87					
11	05148051	HOÀNG THỊ PHƯƠNG HÀ	25/08/86					
12	05148007	KHƯƠNG THỊ THU HÀ	07/04/87					
13	05148030	VŨ THỊ MINH HẢI	22/06/87					
14	05148045	VŨ THỊ LỆ HẰNG	29/03/87					
15	05148032	ĐOÀN VĂN HIẾU	23/03/87					
16	05148009	NGUYỄN THU HUYỀN	12/05/87					
17	05148124	LÂM HÁNG HƯNG	19/01/87					
18	05148006	TĂNG QUỐC HƯNG	25/08/87					
19	05148010	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	09/12/86					
20	05148011	PHẠM ĐĂNG KHOA	03/03/86					
21	05148012	TÔN NỮ QUỲNH LÊ	16/08/87					
22	05148071	MAI YẾN LINH	24/12/87					
23	05148072	ĐẶNG THỊ MỸ LOAN	09/02/87					
24	05148126	PHẠM THỊ THẢO LY	13/11/86					
25	05148078	LƯƠNG THỊ NGỌC MINH	22/10/87					
26	05148127	HUỲNH THỊ DIỄM MY	15/08/87					
27	05148081	TRẦN THỊ LỆ NGA	11/03/87					
28	05148139	HUỲNH THỊ TUYẾT NGÂN	10/12/87					
29	05148013	ĐẶNG NHƯ NGỌC	30/03/87					
30	05148089	NGUYỄN MINH PHÚC	28/05/87					
31	05148088	LƯƠNG HIỆN PHƯỚC	24/04/86					
32	05148014	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	26/10/87					
33	05148016	TRẦN THỊ QUYÊN	01/01/86					
34	05148017	TRẦN ĐỨC TÀI	10/02/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05DD (Bảo quản CB & DD người)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-17)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05148018	ĐÀO THANH TẤN	25/12/87					
36	05148020	NGUYỄN LẬP QUỐC THÁI	14/09/87					
37	05148021	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THANH	07/10/87					
38	05148104	LÊ THỊ THU THỦY	20/04/87					
39	05148019	PHÙNG THỊ XUÂN THƯỜNG	04/07/85					
40	05148109	LÊ THỊ HỒNG TRANG	02/12/87					
41	05148106	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	18/08/87					
42	05148107	LƯU QUÍ TRÂN	26/02/87					
43	05148027	NGUYỄN VĂN TRUNG	04/10/86					
44	05148023	VŨ HỮU TÚ	06/12/86					
45	05148028	PHAN THỊ NGỌC TUYỀN	28/11/87					
46	05148116	TRẦN PHI UYỄN	30/12/87					
47	05148122	NGUYỄN TĂNG VĨNH	02/08/87					
48	05148029	HỒ HẢI YẾN	05/01/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05DTH (Hệ thống thông tin)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-18)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04130124	TRẦN THỊ MAI ANH	10/08/85					
2	05130005	NGUYỄN CÔNG BÌNH	20/04/87					
3	05130010	NGUYỄN THỊ NGỌC CẨM	02/05/85					
4	05130012	LÊ THỊ KIM CHI	22/02/87					
5	05130119	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	16/04/87					
6	05130014	TRẦN THỊ DIỄM	26/12/87					
7	05130022	PHẠM HOÀNG ĐÀN	29/08/87					
8	05130024	PHẠM HOÀNG ĐẠT	05/11/86					
9	05130026	LÊ HOÀNG THANH ĐOAN	15/06/87					
10	05130031	TRỊNH THỊ NGỌC HÀ	24/09/86					
11	05130033	LÊ THỊ MỸ HẠNH	23/07/87					
12	05130041	HUỲNH PHÚC HÒA	05/02/86					
13	05130030	PHẠM THỊ NGỌC HƠN	30/05/87					
14	05130029	NGUYỄN VIỆT HƯNG	17/10/87					
15	05130136	TRẦN BẢO HƯNG	13/08/87					
16	05130046	ĐÀO DUY KHANH	25/02/87					
17	05130142	NGUYỄN VĂN KHIÊM	22/08/87					
18	05130143	CAO VĂN KIÊN	11/03/85					
19	05130052	NGUYỄN THỊ HỒNG LIỄU	30/10/86					
20	05130055	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	10/01/85					
21	05116021	LÊ THỊ TRÚC NGỌC	04/04/87					
22	05130115	NGUYỄN THỊ HỒNG NHIÊN	24/04/85					
23	05130066	LÊ THỊ HUỲNH NHƯ	17/07/87					
24	05130072	BÙI MINH PHÚC	13/07/87					
25	05130074	PHẠM HUỲNH MỸ PHÚC	03/02/87					
26	05130069	LÊ THỊ LANG PHƯƠNG	17/05/87					
27	05130147	TRƯƠNG BẢO QUỐC	10/01/87					
28	05130081	TRẦN THỊ THANH TÂM	01/01/87					
29	05130148	NGUYỄN QUỐC TÂN	12/01/87					
30	05130150	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	09/11/86					
31	05130084	MAI VĨNH THÔNG	06/02/87					
32	05130095	PHẠM THỊ MAI THU	10/12/87					
33	05130097	HOÀNG THỊ THUẬT	20/08/87					
34	05130094	LÊ PHẠM DIỄM THÚY	10/04/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05DTH (Hệ thống thông tin)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-18)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05130085	TRẦN MINH	THƯ	11/02/87					
36	05130155	TRƯƠNG QUỐC	TOÀN	25/10/87					
37	05130125	PHẠM THỊ	TRANG	30/05/87					
38	05130156	DƯƠNG VĂN	TRĂM	21/10/86					
39	05130107	PHẠM	TRUNG	10/10/87					
40	05130104	ĐÀO TRUNG	TRỰC	05/06/87					
41	05130109	CHÂU QUỐC	TUẤN	11/08/87					
42	05130112	LÊ QUANG	VINH	05/09/86					
43	04130081	NGUYỄN NGỌC	VŨ	05/11/86					
44	05130118	LẠC TUỆ	YẾN	09/09/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05DTM (Mạng máy tính & Tr thông)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-19)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05130001	NGUYỄN THANH AN	14/01/87					
2	05130009	NGUYỄN MINH CẢNH	12/09/86					
3	05130013	NGUYỄN THỊ KIM CHI	02/10/87					
4	05130006	NGUYỄN THÀNH CÔNG	16/10/87					
5	05130007	NGUYỄN CƯỜNG	22/11/87					
6	05130008	TRẦN QUỐC CƯỜNG	03/01/85					
7	05130015	DƯƠNG HOÀNG DŨNG	20/08/86					
8	05130016	LÊ BÁ TIẾN DŨNG	25/02/87					
9	05130023	NGUYỄN HỮU ĐẠT	16/02/87					
10	05130025	TRỊNH XUÂN ĐẠT	10/09/87					
11	05130032	TRẦN DUY HẢI	15/04/86					
12	05130037	NGUYỄN VĂN HIÊN	20/10/87					
13	05130038	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	10/09/86					
14	05130039	LÊ THANH HOÀNG	05/03/87					
15	05130040	TRẦN QUỐC HOÀNG	01/01/87					
16	05130139	VŨ MINH HOÀNG	04/01/87					
17	05130034	LÊ LONG HỒ	11/03/87					
18	05130045	LƯƠNG TRÍ KHẢI	16/04/87					
19	05130043	HÀ VI KHƯƠNG	14/10/87					
20	05130044	NGUYỄN TRẦN KHƯƠNG	15/06/87					
21	05130047	NGUYỄN TRUNG KIÊN	14/12/87					
22	05130048	HUỲNH TRÚC LÂM	28/09/87					
23	05130051	GIP NHẬT LINH	20/01/86					
24	05130053	NGUYỄN THANH LONG	05/02/87					
25	05130056	LÝ TRẦN HOÀNG MINH	09/10/87					
26	05130057	NGUYỄN VĂN MINH	10/04/86					
27	05130058	NGUYỄN HOÀNG NÊN	28/05/87					
28	05130062	LÊ MINH NGHĨA	18/05/87					
29	05130064	TRÀ THÁI NGUYỄN	20/03/87					
30	04130104	PHAN XUÂN QUYỀN	22/04/86					
31	05130080	NGUYỄN CHÍ TÂM	08/02/86					
32	05130082	LÊ NHẬT TÂN	08/05/87					
33	05130151	DƯƠNG CHÍ THANH	/ /87					
34	05130086	LÊ MINH THÀNH	10/03/84					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05DTM (Mạng máy tính & Tr thông)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-19)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05130092	NGUYỄN VĂN THIỆN	21/04/87					
36	05130093	NGUYỄN KHÁNH THOẠI	28/05/87					
37	05130083	GIANG VĂN THÔNG	23/10/87					
38	05130116	ĐÀO THỊ NGỌC THÚY	06/09/87					
39	05130099	TRẦN NGÔ DIỄM THÚY	10/08/87					
40	05130111	PHẠM THÁI BẢO TÍN	15/12/87					
41	05130100	ĐỖ VĂN TOÀN	11/10/86					
42	05130108	TRIỆU THÀNH TRUNG	27/02/87					
43	05130102	PHAN NHẬT TRƯỜNG	20/07/87					
44	05127114	THÁI TUYỀN	24/11/87					
45	05130113	NGUYỄN XUÂN VINH	22/05/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05DY (Dược thú y)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-20)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05142001	LÊ TRẦN THÁI	ANH	21/11/87					
2	05142115	CHÂU NGỌC	ÁNH	02/07/86					
3	05142002	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	08/02/85					
4	05142003	ĐOÀN MINH	CÔNG	22/05/87					
5	05142046	LÊ NGỌC	DIỆP	04/11/85					
6	05116005	LƯƠNG THỊ	DUNG	02/02/86					
7	05142004	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	26/12/87					
8	05142098	VÕ THANH	DUY	12/11/86					
9	05142005	PHAN THỊ PHƯƠNG	ĐÔNG	13/08/85					
10	05142056	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG	HÀ	26/05/86					
11	05142058	NGUYỄN HỮU	HIỆP	12/12/86					
12	05142008	NGUYỄN HỮU	HIẾU	30/08/86					
13	05142061	LÊ THỊ THANH	HUYỀN	21/10/87					
14	05142006	NGUYỄN THỊ KIM	HƯƠNG	24/08/84					
15	05142103	LÊ ANH	KIỆT	12/04/87					
16	05142065	LÊ VĂN	KỶ	09/09/87					
17	05142009	ĐÌNH THỊ THANH	LAN	03/08/86					
18	05142010	NGUYỄN THỊ	LAN	16/03/84					
19	05142011	LÊ QUANG	LIÊM	12/01/85					
20	05142104	LÂM THỊ ÁI	LINH	29/03/87					
21	05142037	NGUYỄN THỊ HẢI	LINH	12/07/87					
22	05142105	VÕ VĂN	LUẬN	15/04/87					
23	05142106	PHẠM THỊ NHI	MỸ	12/11/87					
24	05111079	HỨA MINH	NGUYỄN	15/10/87					
25	05142073	PHAN HẠNH	NGUYỄN	03/02/87					
26	05142108	PHẠM HOÀNG THU	NGUYỆT	11/04/85					
27	05142015	PHAN HỮU DANH	NHÂN	09/03/87					
28	05142016	LÊ THỊ KIM	NHỚ	/ /85					
29	05142017	NGUYỄN THỊ MINH	NHUNG	05/01/87					
30	05142020	TÔ NGUYỄN XUÂN	PHONG	20/07/86					
31	05142019	PHẠM HỮU	PHƯỚC	22/03/86					
32	05142018	LÊ THỊ TRÚC	PHƯƠNG	01/12/86					
33	05142022	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG	THẢO	17/05/87					
34	05142084	HUYỀN HỮU	THỂ	12/07/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05DY (Dược thú y)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-20)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05111047	NGUYỄN QUANG THUẬN	08/08/87					
36	05142085	PHẠM THANH THUẬN	10/11/87					
37	05142038	TRẦN THỊ THANH THỦY	05/12/87					
38	05142023	VŨ THỊ THÚY	19/07/86					
39	05142081	LƯU NGUYỄN MINH THƯ	19/03/87					
40	05142028	HUỲNH VĂN TÍN	14/04/85					
41	05142092	TRẦN BẢO TÍN	14/10/85					
42	05142086	PHẠM TẤN TOÀN	19/08/86					
43	05142032	NGÔ THỊ MỸ TRANG	20/02/86					
44	05115057	VŨ THỊ THU TRANG	18/12/86					
45	05142089	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM	08/01/87					
46	05142026	NGUYỄN MINH TRÍ	04/03/86					
47	05142112	BA VĂN TRƯỞNG	02/12/86					
48	05142097	PHẠM THỊ MỸ TÚ	15/01/86					
49	05142027	HUỲNH NỮ THANH TUYỀN	21/11/86					
50	05142029	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	28/12/86					
51	05142034	NGUYỄN PHƯƠNG VÂN	10/03/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05GB (Công nghệ giấy & bột giấy)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-21)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05134030	ĐẶNG THỊ DIỄM AN	03/05/86					
2	05134032	NGUYỄN THỊ AN BÌNH	04/08/87					
3	05134001	TRẦN THỊ KIM CHI	16/11/85					
4	05134034	LÂM KHẢ DUY	25/06/87					
5	05134002	NGUYỄN THANH DUY	28/03/87					
6	05134003	PHAN THỊ HỒNG HÀ	04/12/86					
7	05134004	NGUYỄN THỊ HẠNH	19/06/85					
8	04134040	ĐỖ MỸ HIỀN	01/01/82					
9	05134021	ĐẶNG THÀNH HIỆU	28/01/86					
10	05134022	PHẠM THỊ HÒA	20/06/87					
11	05134040	NGUYỄN THỊ HOÀN	19/11/85					
12	05134007	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	04/06/86					
13	05134036	NGUYỄN THỊ THANH HỒNG	05/10/87					
14	05134038	TRƯƠNG VĂN HÙNG	22/06/85					
15	05134046	TRẦN ĐĂNG KHOA	23/10/86					
16	05134048	HUỲNH PHI LÊ	26/08/85					
17	05134052	VÕ TRỌNG LỰC	24/07/86					
18	05134055	LÊ HOÀNG QUỲNH MAI	02/03/87					
19	05134023	TRẦN THỊ NGỌC MINH	01/09/87					
20	05134054	NGUYỄN THỊ HỒNG MƠ	26/10/87					
21	05134086	TRẦN QUANG NAM	02/11/84					
22	05134059	NGUYỄN THỊ NGA	28/12/87					
23	05134058	PHẠM THỊ MỸ NGA	24/12/87					
24	05134025	NGUYỄN THÀNH PHONG	02/04/87					
25	05134066	HỒ TRỌNG PHÚ	03/04/87					
26	05134067	PHẠM ĐÌNH PHÚC	02/01/87					
27	05134010	NGUYỄN TỔNG KIM PHƯƠNG	14/03/86					
28	05134011	HUỲNH ANH QUỐC	15/02/87					
29	05134026	NGUYỄN THỊ SINH	24/08/85					
30	05134069	NGUYỄN QUỐC THÁI	19/12/86					
31	05134027	BẠCH VĂN THÀNH	06/02/87					
32	05134070	NGUYỄN VĂN THÀNH	10/06/83					
33	05134073	TRẦN NGHIÊM TRANG	01/07/87					
34	05134015	TRẦN HUỲNH TỐ TRINH	21/08/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05GB (Công nghệ giấy &bột giấy)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-21)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05134013	ĐỖ THỊ CẨM TÚ	24/09/85					
36	05134018	PHAN PHẠM HOÀNG XA	15/05/87					
37	05134082	NGUYỄN THỊ CHÂU YÊN	09/05/87					

In Ngày 23/03/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05HH (Công nghệ hóa học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-22)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05125001	NGUYỄN THẾ AN	05/08/86					
2	05139002	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	13/11/87				
3	05139001	CHỖNG KIM	BÌNH	12/09/87				
4	05139059	ĐÌNH THÁI	BÌNH	24/04/86				
5	05139003	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	20/08/87				
6	05139004	TRỊNH QUẾ	CHÂU	27/02/86				
7	05139006	ĐỖ THỊ ÁNH	CHÍNH	22/09/87				
8	05139063	A BU BA	CƠ	14/03/86				
9	05139007	TRƯƠNG THỊ THÚY	DIỆM	19/07/86				
10	05142035	HỒ VĂN	ĐỢI	19/03/85				
11	05139076	HỒ THỊ THU	HÀ	28/02/86				
12	05139012	CAO THỊ	HẬU	28/12/87				
13	05139013	LÂM TRÍ	HIẾU	24/08/87				
14	05139087	ĐÌNH KHẮC	HOÀNG	25/08/87				
15	05139093	PHÚC VĂN	HUY	30/04/84				
16	05139018	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	/ /85				
17	05139053	ĐẶNG THỊ MỸ	LỆ	01/07/87				
18	05139019	NGUYỄN NGỌC	LỢI	25/10/87				
19	05139108	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	07/04/87				
20	05139115	HOÀNG CÔNG	NGUYỄN	12/01/87				
21	05139025	TRẦN PHONG	NHÃ	29/04/87				
22	05139120	CAO THỊ HỒNG	NHI	13/05/87				
23	05139054	NGUYỄN HỮU	PHÚC	20/02/87				
24	05139026	NGUYỄN KIM	QUÂN	04/01/87				
25	05139029	NGUYỄN THANH	SƠN	06/02/87				
26	05139032	NGUYỄN VĂN TẤN	TÀI	19/10/86				
27	05139030	NGÔ HUỲNH MINH	TÂM	26/10/87				
28	05139031	PHAN HOÀNG	TÂM	02/06/87				
29	05139037	TRẦN QUANG	THÁI	01/03/86				
30	05139039	KIM THỊ	THANH	09/08/86				
31	05139192	NGÔ THÁI	THANH	06/01/87				
32	05139040	NGUYỄN HUY	THANH	20/01/87				
33	05139034	NGUYỄN THỤY THANH	THẢO	17/07/87				
34	05139036	TRẦN ĐÌNH	THẢO	17/11/85				

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05HH (Công nghệ hóa học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-22)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05139038	LƯU HỒNG THẮM	08/03/87					
36	05139147	NGUYỄN TẤN THỊNH	24/12/87					
37	05139205	VÕ HỮU THỊNH	18/10/87					
38	05139033	LÂM DUY THÔNG	26/07/87					
39	05139042	VŨ HOÀNG LYNH	04/03/87					
40	05139045	HỨA HOÀNG TIẾN	03/10/87					
41	05139158	NGÔ MINH TRÍ	12/11/87					
42	05139043	DIỆP THANH TÙNG	31/01/87					
43	05139055	TÔ NHẬT TUYẾN	10/07/87					
44	05139046	TRƯƠNG THỊ LAN VI	17/06/86					
45	05139048	LÝ HOÀNG VŨ	20/10/87					
46	05139204	ĐỖ THỊ XUÂN VUI	10/10/86					
47	05139051	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	27/06/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05KE (Kế toán)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-23)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05123001	TRẦN THỊ THÚY	AN	09/06/87					
2	05123003	ĐOÀN THỊ KIM	ANH	05/09/86					
3	05123004	TRẦN THỊ KIM	ANH	20/10/87					
4	05123005	TRẦN THỊ	ÁNH	10/02/86					
5	05123006	ĐÌNH THỊ	BÌNH	20/12/86					
6	05123173	LÂM	CHANH	/ /83					
7	05123100	TRẦN NGUYỄN VÂN	CHÂU	24/07/87					
8	05123160	NGÔ LINH	CHI	30/07/87					
9	05123007	NGUYỄN THỊ HỒNG	CHI	28/09/87					
10	05123085	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	01/03/85					
11	04123007	NGUYỄN THỊ TUYẾT	CHI	11/11/85					
12	05123086	CAO THỊ LỆ	DIỄM	10/02/87					
13	05123103	NGUYỄN THỊ	DIỆN	14/12/85					
14	05123008	ĐỖ THỊ THÙY	DUNG	20/12/87					
15	05123087	LÊ THỊ MỸ	DUNG	01/06/87					
16	05123104	NGUYỄN NGỌC	DUNG	03/12/87					
17	05123088	NGUYỄN THỊ KIM	DUNG	03/10/87					
18	05123089	TRẦN THỊ THÙY	DUNG	17/09/85					
19	05123009	ĐẶNG THỊ XUÂN	DUYÊN	09/11/87					
20	05123010	TRỊNH THỊ	DUYÊN	24/06/87					
21	05123102	PHAN THỊ THÙY	DƯƠNG	18/05/85					
22	05123011	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	08/10/87					
23	05123163	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	13/05/86					
24	05123107	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HÀ	26/10/87					
25	05123014	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	24/03/86					
26	05123108	PHẠM THÚY	HÀ	07/12/86					
27	05123015	PHÙNG THỊ	HÀ	14/11/86					
28	05123109	TRẦN THỊ NHỊ	HÀ	29/10/86					
29	05123016	NGUYỄN TRÍ	HÀI	21/05/86					
30	05123017	NGUYỄN THỊ	HẢI	24/12/86					
31	05123019	ĐỖ THỊ HỒNG	HẠNH	30/07/87					
32	05123111	LÊ THỊ MỸ	HẠNH	26/07/87					
33	05123090	NGUYỄN HỒNG	HẠNH	20/12/87					
34	05123020	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	09/07/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05KE (Kế toán)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-23)

CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05123112	PHÍ THỊ HẠNH	24/04/87					
36	05123106	TÔ THỊ THU HẰNG	17/08/87					
37	05123022	NGUYỄN TRẦN THẢO HIỀN	06/09/87					
38	05123023	PHẠM THỊ HIỀN	15/02/86					
39	05123024	HỒ THỊ CÚC HOA	16/05/87					
40	05123115	HUỲNH PHAN KHÁNH HÒA	11/04/87					
41	05123021	NGUYỄN THỊ HỒNG	02/09/86					
42	05123025	TRẦN THỊ HỒNG HUỆ	16/04/87					
43	05123116	LÊ VĂN HUY	10/09/84					
44	05123117	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	14/10/86					
45	05123118	PHAN DIỄM HUYỀN	14/08/86					
46	05123026	PHAN NGUYỄN THANH HUYỀN	26/10/87					
47	05123119	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	08/02/86					
48	05123161	HỒ THỊ LIÊN HƯƠNG	24/03/86					
49	05123013	PHẠM THỊ THU HUÔNG	20/07/86					
50	05123120	NGUYỄN THỊ BẢO KHUYÊN	21/02/86					
51	05123174	LÊ THỊ MỸ KIỀU	/ /					
52	05123029	VŨ BẠCH TUYẾT LAN	07/06/87					
53	05123166	DƯƠNG THỊ LỆ	26/11/87					
54	05123125	NGUYỄN THỊ LỆ	05/10/86					
55	05123123	LÊ THỊ MỸ LINH	09/05/87					
56	05123030	NGÔ THỊ MỸ LINH	23/07/85					
57	05123031	NGUYỄN THẢO MAI LINH	11/04/86					
58	05123124	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	02/09/87					
59	05123032	PHẠM HÀ TRÀ LINH	21/11/87					
60	05123033	TRƯƠNG HỒNG LINH	02/06/87					
61	05123126	CHÂU THỊ KIM LOAN	16/04/87					
62	05123028	TRẦN THỊ LƯỢT	11/11/86					
63	05123035	ĐỖ THỊ CẨM LY	19/10/87					
64	05123091	TỔNG THỊ MAI LY	31/05/86					
65	05123036	TRẦN THỊ NGỌC MAI	01/02/87					
66	04123046	ĐỖ THỊ TUYẾT MINH	07/03/86					
67	05123037	PHẠM THỊ TRÀ MY	09/07/87					
68	05123127	PHAN THỊ HỒNG MY	01/01/87					
69	05123038	THÁI THỊ TRÀ MY	22/08/86					
70	05123130	NGUYỄN THỊ HẠNH NGA	29/10/86					
71	05123041	TRẦN THỊ THẢO NGA	18/06/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05KE (Kế toán)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-23)

CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	05123129	NGUYỄN THỊ THU	NGÀ	13/07/85				
73	05123039	NGUYỄN THỊ THẢO	NGÂN	26/02/87				
74	05123040	PHÙNG THỊ KIM	NGÂN	18/10/87				
75	05123042	NGUYỄN THỊ THU	NGOAN	17/01/87				
76	05123131	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	23/01/87				
77	05123132	NGUYỄN THỊ	NGUYỄN	20/02/84				
78	05123043	TRẦN THỊ THẢO	NGUYỄN	10/08/85				
79	05123044	ĐỖ THỊ THU	NGUYỆT	18/09/86				
80	05123092	HOÀNG THỊ ÁNH	NGUYỆT	12/05/86				
81	05123167	HUỲNH THỊ MỸ	NHÂN	02/10/86				
82	04123055	VÕ TRUNG	NHÂN	12/11/86				
83	05123133	LƯU THỊ KIM	NHUNG	12/09/87				
84	05123045	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	09/10/87				
85	05123046	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	15/09/87				
86	05121058	TRẦN THỊ MỸ	NỮ	29/01/87				
87	05123135	NGUYỄN THỊ MỸ	NY	24/03/86				
88	05123048	NGUYỄN THỊ CẨM	PHI	08/10/86				
89	05123140	HOÀNG KIM	PHÚ	14/02/87				
90	05123049	CAO THỊ HỒNG	PHÚC	18/03/86				
91	05123136	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	25/02/87				
92	05123137	NGUYỄN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	16/06/87				
93	05123138	NGUYỄN LÊ KIM	PHƯỢNG	02/07/87				
94	05123047	NGUYỄN VŨ BÍCH	PHƯỢNG	18/10/86				
95	05123139	VÕ HỒNG BÍCH	PHƯỢNG	23/02/87				
96	05123094	TRẦN THỊ HẢI	QUI	17/02/87				
97	05123142	BÙI THỊ THIÊN	QUYÊN	20/01/87				
98	05123053	PHẠM THỊ	SEN	17/08/87				
99	05123052	NGUYỄN VĂN	SON	27/03/86				
100	05123051	NGUYỄN THU	SƯƠNG	05/12/87				
101	05123054	NGUYỄN THỊ	SỬU	16/10/86				
102	05123055	TRẦN THỊ THANH	TÂM	16/11/87				
103	05123170	NGUYỄN THANH	TÂN	20/10/87				
104	04123070	NGUYỄN THỊ KIM	THANH	04/10/86				
105	05123058	BÙI THỊ THANH	THẢO	31/01/87				
106	05123147	HUỲNH ĐẶNG THANH	THẢO	08/07/87				
107	05123060	NGUYỄN THỊ BÍCH	THẢO	06/04/87				
108	05123061	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	28/08/86				

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05KE (Kế toán)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-23)

CBGD

Trang 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
109	05123148	VÕ THỊ BÍCH	THẢO	27/03/87				
110	04123075	NGUYỄN TẤT	THẮNG	19/02/86				
111	05123064	BÙI THỊ BÍCH	THỦY	03/02/86				
112	05123065	ĐÀO THỊ	THỦY	07/12/86				
113	05123171	PHAN CHÂU	THỦY	09/09/87				
114	05123095	PHAN THỊ THU	THỦY	01/07/85				
115	05123152	NGUY THỊ MINH	THUYẾT	04/11/86				
116	05123145	THÁI HOÀNG TỔ	THƯ	02/09/87				
117	05123153	THÁI ĐÀO THỦY	TIỀN	07/12/87				
118	05123067	NGUYỄN TRỌNG	TIẾN	27/01/84				
119	05121050	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	11/11/87				
120	05123154	ĐOÀN THỊ MINH	TRANG	24/10/87				
121	05123097	LÊ THỊ	TRANG	16/02/85				
122	05123070	TRẦN MỸ	TRANG	23/12/87				
123	05123071	VÕ THỊ THỦY	TRANG	19/10/87				
124	05123068	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM	15/12/85				
125	05123096	NGUYỄN ĐẶNG HUYỀN	TRÂN	20/08/86				
126	05123072	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	07/08/87				
127	05123073	TIÊU THỊ DIỄM	TRINH	21/08/86				
128	05123074	HUỲNH ANH	TUẤN	27/09/86				
129	05123075	DIỆP THỊ MINH	TUYỀN	20/12/87				
130	05123076	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	20/10/87				
131	05123077	TRƯƠNG THỊ NGỌC	TUYỀN	09/07/85				
132	05123172	DƯƠNG THANH	UYÊN	27/11/87				
133	05123079	LÊ THỊ KIM	VÂN	17/10/86				
134	05123080	LÝ THỊ THANH	VÂN	13/04/87				
135	05123157	NGUYỄN THỊ ÁNH	VÂN	21/02/87				
136	05123098	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	12/12/87				
137	05123159	NGUYỄN THỊ NGỌC	VUI	17/01/86				
138	05123082	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	13/07/87				
139	05123083	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	XUÂN	26/01/86				
140	05123084	MÃ HOÀNG	YẾN	15/04/86				

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05KM (Kinh tế tài nguyên MT)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-24)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05143013	NGUYỄN HOÀNG ANH	23/12/87					
2	05143059	PHAN THỊ THÚY ANH	20/02/86					
3	05143057	ĐÌNH THỊ NGỌC ÁNH	14/10/85					
4	05143061	LÊ NGUYỄN BẢO	01/06/87					
5	05143062	CHÂU NGỌC BÍCH	09/01/86					
6	05119033	ĐỖ THỊ KIM DUYÊN	01/10/87					
7	05143015	TRẦN THỊ LIN ĐA	17/06/87					
8	04143007	PHẠM DUY MINH ĐẠO	10/03/86					
9	05143016	NGUYỄN VĂN ÊM	02/05/87					
10	05143065	TRẦN KIM HỒNG GẤM	29/01/87					
11	05143066	HUỲNH THỊ TRÚC GIANG	04/11/87					
12	05143011	BÙI THỊ NGÂN HÀ	12/04/86					
13	05143019	NGUYỄN MINH HÀO	24/10/87					
14	05143069	PHẠM THANH HÀO	16/08/87					
15	05143067	NGUYỄN THỊ HẰNG	19/01/86					
16	05143068	NGUYỄN VĂN HÂN	08/01/86					
17	05143020	HUỲNH TRUNG HẬU	26/05/86					
18	05143071	BÙI MẠNH HIỆP	12/06/87					
19	05143022	NGUYỄN THỊ HOÀI	10/08/86					
20	05143108	LÊ VĂN HOÀNG	05/03/85					
21	05143109	NGUYỄN THỊ KIM HOÀNG	31/07/87					
22	05143002	ĐẶNG THỊ HỒNG	12/08/86					
23	05143107	LÊ THỊ BÍCH HỢP	27/06/85					
24	05143073	MAI THỊ HUỆ	25/02/86					
25	05143075	CAO THỊ THANH HUYỀN	21/08/87					
26	05143074	NGUYỄN THỊ LỆ HUYỀN	18/06/87					
27	05143076	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUYỀN	01/12/86					
28	05143010	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	17/03/86					
29	05143001	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	08/10/84					
30	05143018	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	28/04/86					
31	05143023	TRẦN PHƯƠNG KHÁNH	22/07/87					
32	05143077	NGUYỄN XUÂN KHOA	05/03/85					
33	05143078	LÊ BẢO LÂM	18/10/87					
34	05143079	NGUYỄN VĂN LÂM	09/05/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05KM (Kinh tế tài nguyên MT)

Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-24)

CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05143056	LÂM HỒNG LÊ	16/06/86					
36	05143111	LƯƠNG THỊ NGỌC LIÊN	22/10/87					
37	05143080	NGUYỄN THỊ VŨ LINH	05/08/86					
38	05143045	TRẦN THỊ ÚT LINH	16/07/87					
39	05143112	TRƯƠNG NG TƯỜNG LINH	29/05/87					
40	05143126	VŨ THỊ THÙY LINH	06/10/86					
41	05143042	TÔ THỊ HỒNG LOAN	12/05/87					
42	05143024	TÔ THỊ MAI	16/08/86					
43	05143003	VÕ NGỌC XUÂN MAI	01/09/86					
44	05143081	MAI THỊ MÃI	15/08/86					
45	05143113	TRẦN THỊ BÌNH MINH	12/08/87					
46	05143012	LÊ DUY MUỖ	06/08/87					
47	05143114	LÊ NI NA	12/06/86					
48	05143082	HOÀNG VĂN NAM	22/10/85					
49	05143115	VÕ QUỐC NAM	24/08/87					
50	05143047	LÊ THỊ HỒNG NGÂN	26/02/86					
51	05143083	ĐÌNH THỊ MINH NGỌC	07/11/87					
52	05143025	ĐOÀN NGUYỄN KHÁNH NGỌC	20/09/87					
53	05121029	LƯƠNG TRẦN THẢO NGUYỄN	21/09/87					
54	05143027	PHẠM THỊ NGUYỆT	13/02/87					
55	05143048	PHẠM THỊ ÁNH NGUYỆT	30/05/87					
56	05143086	PHẠM THỊ THANH NHÀN	04/05/87					
57	05143116	PHÙNG QUANG NHẬT	18/06/87					
58	05143087	VÕ THỊ BÉ NHIÊN	06/08/86					
59	05143055	LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	26/05/87					
60	05143088	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	03/07/87					
61	05143004	VÕ THỊ HỒNG NHUNG	15/12/87					
62	05143028	TRẦN THỊ MỘNG NI	06/08/86					
63	05143046	ĐẶNG THỊ QUẾ NƯƠNG	02/09/87					
64	05143030	PHẠM VĂN HỮU PHƯỚC	26/02/88					
65	05143090	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	02/04/87					
66	05143095	HUỲNH THỊ KIM THANH	18/10/87					
67	05143035	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	02/09/87					
68	05143050	TRẦN THỊ THANH THANH	10/09/87					
69	05143094	ĐẶNG HỒNG THẢO	08/11/87					
70	05143033	NGUYỄN HƯƠNG THẢO	15/10/84					
71	05143093	NGUYỄN THỊ THU THẢO	25/01/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05KM (Kinh tế tài nguyên MT)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-24)
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	05143049	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	20/08/87					
73	05143034	LÊ THỊ HỒNG THẨM	15/11/87					
74	05143051	BÙI QUANG THỊNH	20/11/87					
75	05143097	DƯƠNG NGỌC THỦY	22/02/86					
76	05143036	NGUYỄN THỊ LỆ THỦY	05/09/87					
77	05143118	TRẦN XUÂN THỦY	30/09/87					
78	05143119	HOÀNG MAI PHƯƠNG THÚY	19/05/87					
79	05143098	TRẦN THỊ THU THÚY	18/07/86					
80	05143043	TRƯƠNG QUỐC ANH THƯ	02/07/87					
81	05143120	NGUYỄN THỊ KIM TIÊN	07/06/85					
82	05143008	NGUYỄN HỮU TIẾN	30/06/87					
83	05143121	PHAN THỊ HỒNG TIẾN	25/08/86					
84	05143123	LÊ THỊ THANH TRÀ	28/01/87					
85	05143103	BÙI THỊ THÙY TRANG	01/09/86					
86	05143038	NGUYỄN VĂN TRANG	22/02/86					
87	05143101	PHẠM CAO PHƯƠNG TRANG	02/05/86					
88	05143099	NGUYỄN THỊ THANH TRÂM	16/10/86					
89	05143100	TRẦN LÊ BẢO TRÂM	17/11/87					
90	05143040	ĐOÀN DUY TRÍ	10/03/85					
91	05143124	VÕ THỊ TUYẾT TRINH	07/04/86					
92	05121055	BÙI ĐÌNH VŨ	01/01/87					
93	05143125	NGUYỄN HỮU HOÀNG VỸ	09/07/86					
94	05143052	ĐÀM THỊ HẢI YẾN	02/02/86					
95	05143053	HỒ THỊ MỸ YẾN	14/05/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05KT (Kinh tế nông lâm)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-25)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05120078	HOÀNG THỊ ANH	18/11/87					
2	05120077	TRƯƠNG THỊ LAN	13/12/87					
3	05120001	VÕ THỊ LAN	01/10/87					
4	05120074	CHÂU QUỐC HỒNG	26/09/87					
5	05120002	QUAN MINH QUỐC	26/04/87					
6	05120043	PHẠM THỊ CẢI	22/05/85					
7	05120030	LƯU VĂN CHÁNH	28/05/87					
8	05120060	NGUYỄN THỊ TÙNG	12/10/87					
9	05120029	LÊ ĐÌNH CƯƠNG	04/11/87					
10	05120042	BÙI THẾ CƯỜNG	07/12/87					
11	04120008	TRẦN LÊ THÂN	09/04/83					
12	05120080	BÙI NGỌC DIỄM	06/06/87					
13	05120082	BÙI THỊ ĐOAN	11/06/86					
14	05120061	LÊ THỊ TÚ	20/01/85					
15	05120081	NGUYỄN THỊ KIM	12/04/87					
16	05120031	LÊ ANH DUY	05/10/86					
17	05120044	NGHIÊM THÙY DƯƠNG	27/04/85					
18	05120079	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	11/01/87					
19	05120045	NGUYỄN THỊ ĐÀO	02/06/87					
20	05120046	CAO MINH HẢI	02/08/85					
21	05120004	NGUYỄN THỊ TUYẾT HẠNH	20/08/87					
22	05120062	LÊ TRỌNG HIẾU	05/05/85					
23	05120063	TRẦN DUY HIẾU	07/10/86					
24	05120048	HUỲNH THỊ HOA	27/12/85					
25	05120033	HUỲNH VĂN HOÀN	19/08/87					
26	05120006	NGUYỄN THANH HOÀNG	16/12/87					
27	05120005	NGUYỄN NGỌC HỒ	07/12/86					
28	05120086	NGUYỄN THỊ MINH HỒNG	30/01/87					
29	05120007	ĐÌNH THỊ TRÚC HUỆ	13/10/86					
30	05120047	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	20/11/86					
31	05120084	PHẠM THỊ THANH HƯƠNG	15/04/86					
32	04120037	TRẦN HÀO KIẾT	23/05/80					
33	05120089	ĐẶNG THỊ NGỌC KIỀU	08/09/86					
34	05120034	HUỲNH THỊ THÚY KIỀU	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05KT (Kinh tế nông lâm)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-25)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05120090	BÙI THỊ PHƯƠNG LAN	09/12/87					
36	05120127	LƯƠNG THỊ LÀNH	02/04/87					
37	05120093	PHẠM NGỌC ÁI LINH	15/05/87					
38	05120094	TRẦN THỊ THÚY LOAN	29/05/87					
39	05120009	NGUYỄN XUÂN LỘC	10/11/86					
40	05120095	PHAN THỊ HỒNG LUÂN	15/01/87					
41	05120126	NGUYỄN THỊ LY	10/08/84					
42	05120096	NGUYỄN THỊ MAI	02/08/86					
43	05120097	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	05/09/86					
44	05120010	NGUYỄN THỊ THÙY MIÊN	27/08/84					
45	05120012	TRẦN THỊ TRÀ MY	25/03/87					
46	05120099	NGUYỄN NGUYỄN NAM	10/05/87					
47	04120086	NGUYỄN THÀNH NAM	25/09/85					
48	05120013	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	/ /87					
49	05120100	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	15/02/85					
50	05120014	NGUYỄN TUẤN NGHĨA	27/05/85					
51	05120015	NGUYỄN THỊ NGOAN	27/08/86					
52	05120050	NGÔ THỊ HỒNG NGỌC	12/01/87					
53	05120071	KSOR Y NGÓT	30/03/83					
54	05120101	NGUYỄN THỊ HỒNG NGUYỆT	24/10/85					
55	05120016	HUỖNH VŨ THÙY NHI	02/06/87					
56	05120036	VÕ THỊ KIỀU OANH	07/08/87					
57	05120065	ĐỖ THỊ KIM PHÙNG	10/11/87					
58	05120072	LIÊNG HOT PRÊSIL	22/03/86					
59	05120019	NGUYỄN THỊ KIM SANG	01/12/87					
60	05120020	DƯƠNG THỊ HỒNG SANH	07/10/87					
61	05118061	NGUYỄN THỊ TUYẾT SƯƠNG	01/05/87					
62	05120107	HỒ ĐỨC TÀI	14/02/86					
63	05120106	PHẠM TẤN TÀI	14/11/87					
64	05115036	HOÀNG THANH TÂM	11/06/85					
65	05120105	LÊ THANH TÂM	01/10/87					
66	05120052	NGUYỄN VƯƠNG DUY TÂN	01/10/86					
67	05120116	NGUYỄN TIẾN THANH	02/06/84					
68	05120054	TRẦN BÁ THÀNH	06/01/81					
69	05120038	HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	19/10/87					
70	05120066	MAI THỊ THU THẢO	26/03/87					
71	05120039	NGUYỄN THỊ BÍCH THẢO	17/08/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05KT (Kinh tế nông lâm)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-25)
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	05120113	NGUYỄN THỊ HỒNG THẢO	02/09/87					
73	05120040	LA THỊ HỒNG THẨM	30/01/87					
74	05120114	ĐỖ QUYẾT THẮNG	15/04/87					
75	04120089	VŨ THANH THẮNG	12/07/84					
76	05120117	TRẦN THỊ THI	01/06/86					
77	05120110	NGUYỄN MINH THÔNG	17/08/87					
78	05120067	HỒ THỊ THANH THỦY	06/03/87					
79	05120068	PHAN CHÂN THUYỀN	03/04/87					
80	05120109	HỒNG ANH THƯ	13/05/87					
81	05120021	NGUYỄN MINH THỨC	02/02/86					
82	05120111	VÕ ĐOÀN TRÚC THƯƠNG	28/01/87					
83	05120056	LÊ THỊ MỸ TIỀN	02/12/87					
84	05120121	NGUYỄN THỊ MỸ TRANG	06/04/87					
85	05120122	LƯƠNG THỊ TUYẾT TRINH	28/01/87					
86	05120057	TRẦN HOÀNG TRỌNG	04/08/86					
87	05120022	PHẠM VIỆT TUÂN	06/11/86					
88	05120058	NGUYỄN TRƯỜNG VĂN	20/06/86					
89	05120070	LƯU THỊ THANH VIỆT	01/10/87					
90	05120059	NGUYỄN QUANG VINH	15/01/87					
91	05120025	NGUYỄN VĂN VŨ	01/02/85					
92	04120076	LÊ HÙNG VƯƠNG	15/08/83					
93	05120027	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	21/08/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05LN (Lâm nghiệp)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-26)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04114002	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC ANH	23/12/84					
2	05114050	TRẦN HOÀNG	27/10/87					
3	05114071	NGUYỄN VĂN CHÍ	01/10/84					
4	05114007	NGUYỄN VĂN CHIẾN	01/02/86					
5	05114006	TRẦN VĂN CƯỜNG	03/10/87					
6	05114053	PHAN THỊ MỸ DUNG	20/08/86					
7	05114052	LÊ TIẾN DŨNG	02/12/86					
8	05114078	LÊ VĂN HÂN	02/06/86					
9	05114090	PHAN NGUYỄN HUY HOÀNG	26/03/87					
10	05114016	HOÀNG MAI HƯƠNG	28/12/87					
11	05114095	LÊ ĐÌNH KIẾT	25/07/82					
12	05114098	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	18/10/87					
13	05114099	NGUYỄN THỊ NGỌC LUYẾN	28/10/87					
14	04114028	HUỲNH CHÍ NGHĨA	19/01/85					
15	05114110	VÕ TIẾN PHONG	10/10/86					
16	05114112	NGUYỄN MẠNH QUÂN	04/03/82					
17	05114115	LÊ HOÀNG QUYÊN	10/11/87					
18	05114032	TRỊNH HỒNG QUYÊN	27/10/85					
19	05114031	TRƯƠNG THÙY QUYÊN	16/07/87					
20	05114123	TRẦN VĂN THANH	15/07/87					
21	05114034	HỒ VĂN THÀNH	25/04/86					
22	05114126	NGUYỄN VĂN THIẾT	01/01/87					
23	05114002	VÕ ĐẶNG XUÂN THỌ	07/03/86					
24	05114127	NGUYỄN THỊ THU	15/10/88					
25	05114037	CAO DUY THUẦN	29/12/85					
26	05114137	NGUYỄN HUYỀN TRANG	06/08/85					
27	05114136	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	02/09/87					
28	05114003	TRƯƠNG VĂN TY	24/08/86					
29	04114055	TRẦN ĐÌNH VƯỢNG	26/09/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05NHA (Nông học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-27)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05113001	NGUYỄN THỊ THÚY AN	16/12/87					
2	05113003	PHẠM THỊ LAN ANH	29/04/87					
3	05113030	NGUYỄN THỊ BÉ	20/01/87					
4	05113235	LÊ QUÍ HÒA BÌNH	13/09/86					
5	05113233	NGUYỄN TIẾN BƯỚC	10/12/86					
6	05113046	NGUYỄN THÀNH CÔNG	26/12/85					
7	05113051	TRẦN QUANG CƯỜNG	20/11/85					
8	05113057	LÊ NGỌC DIỄM	31/03/87					
9	05113059	PHẠM THỊ DIU	11/12/86					
10	05113007	NGUYỄN HÀ DUY	05/10/87					
11	05113008	TRẦN THẾ ĐÔNG	28/09/87					
12	05113080	ĐẶNG NGỌC HÀ	17/10/86					
13	05113011	NGUYỄN NGỌC HẠNH	20/10/87					
14	05113088	LÊ THỊ MINH HẢO	07/09/86					
15	05125107	HOÀNG THỊ HIỀN	24/09/86					
16	04113041	NGUYỄN THỊ MAI HOA	08/03/84					
17	03113021	LƯƠNG VĂN HOÀN	04/09/81					
18	04113051	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	10/05/85					
19	05113009	HUỲNH THỊ NGỌC HƯƠNG	07/12/87					
20	05113247	PHẠM CAO KHẢI	01/01/87					
21	05113112	LÊ HOÀNG LÂM	18/12/87					
22	05113114	MAI THANH LIÊM	05/06/87					
23	05113117	NGUYỄN THỊ LOAN	12/03/86					
24	05113252	ĐỖ TẤN LỢI	05/10/85					
25	05113014	VÕ MINH LUÂN	/ /83					
26	05113293	TRẦN THỊ LY	27/03/84					
27	05113255	NGUYỄN THỊ TRÚC MAI	12/09/87					
28	05113257	PHẠM THỊ MẾN	30/08/87					
29	05113015	NGUYỄN THỊ MỸ	20/02/87					
30	05113133	LÊ THỊ THỦY NGÂN	22/03/87					
31	05113136	TRẦN THỊ BẢO NGỌC	23/08/86					
32	05113142	ĐÀO THỊ TUYẾT NHUNG	15/12/87					
33	05113016	NGUYỄN THỊ MỸ NƯƠNG	19/02/87					
34	05113157	NGÔ TRẦN NGỌC QUÍ	02/01/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05NHA (Nông học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-27)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	04113095	NGUYỄN VĂN RÃY	12/12/86					
36	05113163	HOÀNG VĂN SONG	20/09/84					
37	05113272	HỒ QUANG THẠCH	20/05/86					
38	05113019	NGÔ HIẾU THÀNH	16/01/84					
39	05113273	NGUYỄN THỊ ÁI THIÊN	06/10/87					
40	05113228	DƯƠNG MINH THÔNG	19/02/86					
41	05113028	HỒ MINH THUẬN	14/04/83					
42	05113196	NGUYỄN LONG THUẬN	17/08/87					
43	05113177	BÙI HÀ ANH THƯ	03/03/87					
44	05113174	HOÀNG THỊ THÚY TÌNH	30/06/87					
45	05113025	NGUYỄN LƯỢNG KHÁNH TOÀN	10/04/82					
46	05113281	PHẠM TUÂN	10/03/87					
47	05113164	PHÙNG VĂN TƯỜNG	01/02/85					
48	05113026	NGUYỄN THỊ KIM UYÊN	20/11/87					
49	05113297	NGUYỄN PHƯƠNG VINH	10/02/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05NHB (Nông học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-28)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05113040	NGUYỄN THỊ THÚY AN	13/07/87					
2	05113029	TRẦN THỊ LAN ANH	29/04/87					
3	05113290	TRẦN QUỐC BỀN	10/09/85					
4	05113004	TRẦN THÁI BÌNH	02/07/87					
5	05113291	H'RIM BYÃ	10/09/86					
6	05113047	PHẠM QUANG CÔNG	30/05/86					
7	05113006	ĐÌNH THỊ KIỀU DIỄM	05/09/83					
8	05113058	NGUYỄN ĐỨC DIỄN	16/06/84					
9	05113060	TRẦN THIÊN DUẬT	03/05/86					
10	05113067	HỒ VŨ ĐỒNG	15/06/84					
11	05113079	BÙI TRẦN THU HÀ	05/09/86					
12	05113010	NGUYỄN THỊ HÀ	08/04/86					
13	05113097	ĐÀO THỊ HIỀN	13/02/87					
14	05113101	K' HOA	12/02/85					
15	05113013	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	15/06/84					
16	05113246	HOÀNG NGỌC THẾ HUY	24/02/86					
17	05113077	NGUYỄN VĂN HƯNG	20/02/84					
18	05113107	HUỲNH TẤN KHÁCH	10/10/86					
19	05113031	NGUYỄN KIM KHÔI	10/06/87					
20	05113249	TRƯƠNG HUỲNH ĐỨC LÂM	13/09/87					
21	05113116	HUỲNH THỊ MỸ LOAN	16/05/85					
22	05113118	TRỊNH THÀNH LONG	10/05/83					
23	04113067	CHUNG THÀNH LUÂN	22/10/85					
24	05113227	VÕ VĂN LUYẾN	15/12/84					
25	05113124	LÊ THỊ MAI	01/07/87					
26	05113256	LÊ THỊ MẶN	12/10/86					
27	05113134	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	17/06/87					
28	04119038	ĐẶNG MINH NGUYỆT	12/10/84					
29	05113017	TRIỆU THỊ BÉ NHI	24/03/86					
30	04113076	NGUYỄN THỊ THANH NHUNG	19/03/85					
31	05113148	TRẦN THỊ KIỀU OANH	27/02/87					
32	05113152	HOÀNG THỊ PHƯỢNG	10/11/86					
33	05113036	VÕ ĐỨC TẠO	04/03/84					
34	05113168	NGUYỄN MINH TÂN	20/11/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05NHB (Nông học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-28)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05113021	NG LÊ NGỌC XUÂN THANH	19/11/87					
36	05113288	HOÀNG VĂN THẢO	26/07/84					
37	05113037	ĐÌNH THỊ THẮM	19/01/87					
38	05113022	NGUYỄN HỮU THIỆN	14/11/86					
39	05113274	LÊ THỊ KIM THOA	15/02/86					
40	05113178	PHẠM PHAN YẾN THƠ	16/11/86					
41	05113195	LÊ ĐỖ THUẬN	07/02/85					
42	05141051	KA THỦY	24/07/85					
43	05113023	NGUYỄN VĂN THỪA	11/11/85					
44	05141049	BẾ THỊ TOAN	25/03/86					
45	05113207	LÊ THỊ TRANG	05/12/87					
46	05113296	LÂM THỊ MỘNG TRINH	/ /85					
47	05113039	VÕ THANH TRUNG	25/02/87					
48	05113213	TRẦN QUỐC TUẤN	23/03/77					
49	05113284	NGUYỄN THỊ ÚT	26/06/86					
50	05113027	HÀ VIẾT VĂN	10/03/85					
51	05113214	ĐÌNH HỮU VĂN	29/09/87					
52	05113224	NGUYỄN LÊ KIM YẾN	29/09/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05NK (Nông lâm kết hợp)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-29)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05146001	TRẦN HÀ KIM ANH	06/11/87					
2	05146005	TRẦN QUỐC CHÍNH	18/02/87					
3	05146006	BÙI QUANG DƯƠNG	24/12/87					
4	05146032	LÊ VĂN HẢI	26/04/87					
5	05146002	VƯƠNG THỊ HẰNG	07/10/87					
6	05146034	NGUYỄN NGỌC HIỀN	27/07/86					
7	05146012	NGUYỄN THỊ HOÀN	10/09/86					
8	05146038	DƯƠNG VĂN NAM	01/10/87					
9	05146015	HỒ HỮU NAM	10/12/86					
10	05146016	ĐÀO THỊ THÚY NGA	28/03/87					
11	05146017	ĐINH THỊ TUYẾT NHUNG	26/06/86					
12	05146027	PHẠM THỊ TUYẾT SƯƠNG	/ /87					
13	05146021	LÊ THỊ THỦY	18/09/85					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-30)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05137115	TRẦN QUỐC BẢO	15/01/86					
2	05137035	ĐÌNH CÔNG BÌNH	06/09/86					
3	05137114	HÀ SƠN BÌNH	25/02/87					
4	05137034	LÝ BÌNH	18/10/86					
5	05137022	TỔNG KIM BÌNH	05/05/85					
6	05137024	TRẦN THANH BÌNH	01/05/86					
7	05137025	NGUYỄN VĂN CHẤN	15/02/86					
8	05137002	TỔNG NGUYỄN CHÍ CÔNG	23/09/87					
9	05137036	ĐẶNG QUỐC CƯỜNG	25/06/87					
10	05137037	PHẠM QUỐC CƯỜNG	21/10/86					
11	05137040	TRẦN HOÀNG DŨNG	19/10/87					
12	05137042	LÊ NGUYỄN DỰ	03/07/86					
13	05137116	LÊ BÌNH DƯỠNG	13/05/87					
14	05137111	NGUYỄN THẾ ĐÌNH	29/04/85					
15	05137031	NGUYỄN THỊ KIM ĐỒNG	20/12/87					
16	05137046	DƯƠNG HẢI	22/05/87					
17	05137044	MAI ĐÌNH HẢI	18/09/85					
18	05137045	MAI THANH HẢI	12/12/85					
19	05137118	MAI THANH HIỀN	29/10/87					
20	05137120	NGUYỄN THÁI HIỀN	22/08/86					
21	05137052	CAO TRUNG HIỆP	24/01/87					
22	05137005	NGUYỄN THÁI HỢP	05/02/86					
23	05137058	NGUYỄN THỊ CẨM HUỆ	27/08/87					
24	05137051	NGUYỄN XUÂN HÙNG	20/06/86					
25	05137054	LÊ NGUYỄN HỒNG HƯNG	19/01/86					
26	05137055	NGUYỄN VIỆT HƯNG	04/01/87					
27	05137059	NGUYỄN VĂN KHÁNH	25/07/87					
28	05137007	NGUYỄN ĐÌNH KIÊN	03/08/81					
29	05137121	TRƯƠNG TẤN KIẾT	28/04/87					
30	05137027	TRẦN TRƯƠNG KIM	19/11/87					
31	05137065	TRỊNH DUY LINH	12/08/87					
32	05137064	TRƯƠNG THUY HOÀNG LINH	17/05/86					
33	05137068	PHAN HỮU LĨNH	21/06/87					
34	05137066	PHAN NHẬT LONG	21/11/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-30)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05137123	PHÙNG VĨNH LONG	18/12/87					
36	05137063	HÀ THANH LỢI	07/10/85					
37	05137069	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	10/05/86					
38	05137070	ĐẶNG PHAN MINH MÃN	12/01/87					
39	05137072	LƯƠNG HỮU MINH	31/08/84					
40	05137009	VŨ VĂN NAM	24/02/86					
41	05137074	HUỲNH CHÍ NGHĨA	11/09/87					
42	05137075	LƯU BẢO NGUYỄN	10/05/87					
43	05137076	NGUYỄN THANH NHÀN	20/06/86					
44	05137010	NGUYỄN HỒNG PHONG	07/03/86					
45	05137080	NGUYỄN TRẦN PHÚ	05/12/87					
46	05137079	THÁI HƯNG PHÚ	17/05/87					
47	05137077	NGUYỄN ĐỨC VIỆN PHƯƠNG	28/02/86					
48	05137012	BÙI VĂN SANG	02/11/86					
49	05137028	NGUYỄN NGỌC SANG	16/07/87					
50	05137088	NGUYỄN TẤN SĨ	/ /86					
51	05137011	LỘC THIÊN SON	16/02/87					
52	05137128	NGUYỄN VĂN SON	18/08/87					
53	05137085	THẠCH NGỌC THÁI SON	15/12/85					
54	05137129	NGUYỄN HỮU TÂM	20/10/86					
55	05137013	VŨ MINH TÂM	/ /87					
56	05137015	NGUYỄN VĂN THÁI	19/08/87					
57	05137090	PHẠM VĂN THÁI	27/01/85					
58	05137093	DƯƠNG THỊ THẢO	22/11/87					
59	05137094	PHAN CÔNG THẮNG	20/10/85					
60	05137016	TRẦN HỮU THIÊN	09/04/87					
61	05137098	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	30/03/87					
62	05137136	HUỲNH DUY TÍN	16/07/87					
63	05137021	NGUYỄN TRÍ TÍN	09/11/87					
64	05137014	NGUYỄN ĐĂNG TỔ	07/06/83					
65	05137019	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	18/10/87					
66	05137132	BÙI MINH TRINH	12/09/86					
67	05137023	TÔ HOÀNG TRUNG	06/07/87					
68	05137105	ĐẶNG ANH TUẤN	03/01/87					
69	05137106	VÕ QUỐC TUẤN	02/07/87					
70	05137101	TRẦN HỮU TÙNG	10/10/87					
71	05137107	NGUYỄN CHÁNH TUYẾN	13/11/85					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05NL (Công nghệ nhiệt lạnh)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-30)
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	05137029	NGUYỄN KHOA TY	01/12/86					
73	05137137	MAI THẾ VĂN	20/02/85					
74	04137027	NGUYỄN HỒNG TUẤN VIỆT	10/12/85					
75	05137108	NGUYỄN HOÀNG VŨ	16/06/86					
76	05137110	ĐOÀN NHƯ Ý	10/04/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05NT (Nuôi trồng thủy sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-31)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05116003	HÀ VĂN	CHÁNH	05/06/85					
2	05116004	LÊ VIỆN	CHÍ	20/12/86					
3	05116192	NGUYỄN VĂN	CHINH	03/07/86					
4	05116001	HUỲNH TUẤN	CƯỜNG	19/06/87					
5	05116002	LÊ ĐỨC	CƯỜNG	02/10/84					
6	05116060	HOÀNG NGỌC	DIỄM	15/03/86					
7	05116062	ĐẶNG CAO	DIỆN	03/05/87					
8	05116065	VĂN	ĐÔNG	20/03/87					
9	05116077	LÊ NGỌC	HẠNH	29/04/87					
10	05116013	TRẦN DUY	HIỆP	05/09/86					
11	05116083	NGUYỄN VĂN	HIẾU	06/10/85					
12	05116015	NGUYỄN KIM	HOA	29/12/87					
13	05116014	LÊ TRỌNG	HOÀNG	02/06/86					
14	05116086	NGUYỄN HUY	HOÀNG	08/09/85					
15	05116087	PHAN TẮT	HOÀNG	15/11/86					
16	05116016	LÊ CHÍ	HON	06/10/86					
17	05116092	VÕ QUỐC	HUY	03/04/87					
18	05116073	NGUYỄN VĂN	HƯNG	06/04/86					
19	04116024	DANH MINH	KHẢI	09/02/85					
20	05117061	NGUYỄN QUỐC	KHẢI	19/02/85					
21	05116099	TRƯƠNG HỮU	KHUÊ	30/05/87					
22	05141048	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	15/12/87					
23	05116199	CHẾ HIỂN	LÊ	03/05/86					
24	05116105	VÕ THỊ ÁNH	LOAN	02/02/87					
25	05116018	DƯƠNG PHI	LONG	22/07/86					
26	05116017	BÙI ĐỨC	LỢI	25/05/87					
27	05116035	VÕ THỊ BÍCH	LUYẾN	17/10/87					
28	05116108	HUỲNH TẠ CÔNG	MAI	02/07/88					
29	05116112	PHẠM THỊ HOA	MINH	18/11/86					
30	05116114	ĐẶNG QUỐC	MỸ	10/02/87					
31	05116222	SƠN KIM	MỸ	07/12/84					
32	05116020	LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	08/06/86					
33	05116121	NGUYỄN THÀNH	NGHĨA	12/05/85					
34	05116022	PHẠM TRỌNG	NGHĨA	16/06/83					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05NT (Nuôi trồng thủy sản)
 Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-31)
 CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05116120	PHẠM THỊ THANH NGỌC	30/01/86					
36	05116204	NGUYỄN THÀNH NGUYỄN	29/08/87					
37	05116127	NGUYỄN THỤY ÁI NHUNG	21/03/87					
38	05116135	LƯƠNG PHẤN PHẤN	27/02/87					
39	05116138	HUỖNH THANH PHONG	19/07/87					
40	05116186	TRẦN DUY PHONG	16/03/86					
41	05116133	NGUYỄN BÁ PHƯỚC	03/03/88					
42	05116134	TRẦN THỊ PHƯỢNG	16/10/84					
43	05116141	HỒ SỸ SON	02/09/86					
44	05116220	DANH CHÍ TÂM	10/02/85					
45	05116023	NGUYỄN ANH TÂM	17/07/86					
46	05116223	ĐỒNG THỊ KIM THANH	15/05/84					
47	05117016	ĐẶNG BÌNH THẠNH	07/12/86					
48	05116154	HUỖNH NHƯ THẢO	12/02/87					
49	05116025	HUỖNH PHƯƠNG THẢO	09/06/87					
50	05116027	VÕ TẤN THỌ	12/07/86					
51	05116160	VŨ THỊ THÚY	22/03/86					
52	05116161	VŨ THỊ THÚY	16/09/86					
53	05116210	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	16/06/87					
54	05116036	NGUYỄN THỊ THANH TRANG	11/08/86					
55	05116028	BÙI QUANG TRUNG	09/11/86					
56	05116169	NGUYỄN THÀNH TRUNG	13/07/85					
57	05116174	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	08/02/87					
58	05116176	TRẦN THỊ BÍCH VÂN	30/03/87					
59	05116177	NGUYỄN QUỐC VIỆT	28/08/87					
60	05116030	NGUYỄN VĂN VIỆT	06/02/87					
61	05116180	LƯU THẾ VĨNH	07/07/87					
62	05116031	VÕ HOÀI VŨ	13/11/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05NY (Ngư Y)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-32)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04141004	NGUYỄN THIÊN ÂN	03/01/86					
2	05141057	MAI HỮU CHÍ	18/02/87					
3	05141141	HUỲNH THỊ LỆ	18/10/87					
4	04141056	TỔNG NGỌC DUNG	28/06/86					
5	05141010	LÊ BÌNH DƯƠNG	22/10/87					
6	05141052	TRẦN ĐẠO	04/10/86					
7	05141013	LÊ THỊ KIM GƯƠNG	29/01/87					
8	05141045	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	08/10/87					
9	05141046	TRƯƠNG THỊ MỸ HẠNH	21/08/87					
10	05141069	NGUYỄN MINH HIỀN	07/09/87					
11	05141077	TRẦN VĂN HÒA	05/01/84					
12	05141074	NGUYỄN THỊ HOÀI	22/02/85					
13	05111025	ĐÀO THỊ THANH HUẾ	02/11/87					
14	05141016	NGUYỄN QUỐC HÙNG	26/10/86					
15	05141018	NGUYỄN ĐẮC HUY	30/07/87					
16	04141060	PHẠM HUY KHOA	08/04/86					
17	05141090	NGUYỄN THỊ THANH LAN	20/08/85					
18	05141175	NGÔ NGỌC LÂM	01/06/86					
19	05141094	TRẦN THỊ LIỄU	10/12/85					
20	05141093	BÙI THỊ THÚY LINH	06/06/87					
21	05141148	LÊ THANH HÀ MY	08/06/86					
22	05141149	LÊ HỒNG NGỌC	24/07/87					
23	05141106	ĐẶNG KHOA NGUYỄN	31/10/86					
24	05141153	HỒ KIM PHÚC	15/06/86					
25	05141151	HOÀNG THANH PHƯƠNG	13/01/86					
26	05141030	NGUYỄN VÕ TÚ QUYÊN	27/07/87					
27	05141116	ĐÌNH THỊ THANH TÂM	16/02/87					
28	05141117	HỒ THÀNH TÂM	21/11/86					
29	05141162	NGUYỄN TRẦN THỊ THANH	15/08/86					
30	05141159	NGUYỄN THANH THẢO	25/05/86					
31	05141160	NGUYỄN THỊ PHƯỚC THẨM	02/02/87					
32	05141126	ĐÀO NGỌC THỦY	03/12/87					
33	05141164	PHẠM PHAN THANH THỦY	08/08/86					
34	05141003	PHẠM THỊ THANH THÚY	10/02/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05NY (Ngư Y)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-32)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05141119	VÕ HOÀNG MINH	THƯ	20/01/87					
36	05141004	NGUYỄN HỮU	TIẾN	22/11/82					
37	05141129	TRẦN NGỌC MINH	TRÂN	27/01/87					
38	05141134	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	18/07/86					
39	04141045	DƯƠNG THỊ HOÀNG	TÚ	10/01/86					
40	05141005	ĐÌNH THỊ TƯỜNG	VÂN	18/08/86					
41	05141166	NGUYỄN VĂN	VINH	18/02/85					
42	05141167	NGUYỄN THỊ ÁI	VY	18/04/84					
43	05141138	TRẦN	VỸ	16/04/83					
44	05141040	NGUYỄN QUỐC	YÊN	10/05/84					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05PT (Phát triển nông thôn &KN)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-33)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05121007	K	BẾP	16/06/81					
2	05121017	PHẠM THỊ NGỌC	CẨM	10/10/86					
3	05121018	VŨ VIỆT	CƯỜNG	10/08/87					
4	05121020	NGUYỄN HOÀNG	DIỆP	18/12/87					
5	05121021	NGUYỄN HỒNG	DIỆP	18/12/87					
6	05121014	NGUYỄN NỮ QUỲNH	ĐOAN	14/08/87					
7	05121006	TRƯƠNG THỊ KIM	ĐỨC	18/02/85					
8	05121023	NGUYỄN VĂN	HIÊN	09/02/86					
9	05121025	LÊ QUANG	HIỆP	15/06/83					
10	04121017	BÙI QUỐC	HOÀNG	07/11/86					
11	05121026	NGUYỄN ANH DUY	HƯNG	18/08/87					
12	05121003	PHAN THỊ THẢO	NGÂN	16/07/83					
13	05121002	NGUYỄN THỊ	NGHĨA	20/01/86					
14	05121010	LÊ VĂN	NGỌT	/ /85					
15	05121031	VÕ CHÍ	NHÂN	01/01/87					
16	05121011	ĐÌNH THỊ TUYẾT	NHUNG	04/03/84					
17	05121033	PHẠM THỊ CẨM	NHUNG	23/08/86					
18	05121032	TRỊNH THỊ	NHUNG	20/10/86					
19	05121012	TÔK SÔ	PHÊTH	04/09/85					
20	05121038	VÕ BÁ	PHÚC	17/10/84					
21	05121035	NGUYỄN TRUNG THU	PHƯỚC	27/05/86					
22	05121039	ĐẶNG THỊ NGỌC	QUÝ	01/02/86					
23	05121005	HUYỀN THỊ NHƯ	QUÝ	01/02/86					
24	05121042	TRẦN VĨNH	SINH	03/02/87					
25	05121043	NGUYỄN DUY	SỬ	03/09/85					
26	05121004	CAO THỊ NGỌC	THẢO	/ /87					
27	05121046	PHẠM THỊ	THẢO	13/05/82					
28	05121047	NGUYỄN THỊ	THẨM	03/01/86					
29	05121048	PHAN THANH	THẾ	30/01/87					
30	05121044	NGUYỄN HỮU	TÌNH	20/12/86					
31	05121053	HỒ THỊ NGỌC	TRINH	06/03/86					
32	05121051	ĐỖ THỊ NHƯ	TRƯỜNG	01/10/87					
33	05121013	NGÔ TRẦN KIM	UYÊN	03/04/86					
34	04121076	THẠCH CẢNH	VỤ	08/04/84					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05QL (Quản Lý đất đai)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-34)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05124001	VÕ THỊ HẢI AN	02/05/87					
2	05124002	VŨ THỊ LAN ANH	17/03/87					
3	05124164	NGUYỄN VĂN ÂN	01/01/87					
4	05124004	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	14/10/87					
5	05124003	LÊ MINH BÌNH	10/01/86					
6	05119078	NGUYỄN HỮU THÁI BÌNH	03/08/87					
7	05124165	NGUYỄN VĂN CHUNG	26/10/86					
8	05124007	ĐẶNG NGỌC DANH	03/11/87					
9	05124008	NGUYỄN THỊ DẦN	16/06/86					
10	05124009	ĐỖ LỆ MỘNG DIỄM	07/12/87					
11	05124010	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	20/01/87					
12	05124012	CHU ĐÌNH DŨNG	29/05/84					
13	05124013	HUỲNH QUỐC DŨNG	10/05/85					
14	05124014	HUỲNH TRUNG DŨNG	08/09/87					
15	05124015	HUỲNH LÊ BẢO DUY	/ /87					
16	05124184	DƯƠNG THỊ DUYÊN	02/03/85					
17	05124018	TRỊNH HOÀI KHÁNH ĐAN	07/11/87					
18	05124016	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	01/12/86					
19	05124017	VÕ MINH ĐẠT	/ /87					
20	05124160	TRƯƠNG NGỌC ĐIỆP	10/07/82					
21	05124019	BÙI MINH ĐỨC	11/02/86					
22	05124020	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	10/07/84					
23	05124023	BÙI THỊ LỆ GIANG	06/05/87					
24	05124024	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	23/03/85					
25	05124021	PHẠM NGỌC GIÀU	/ /86					
26	05124022	PHẠM NGỌC GIÀU	16/11/85					
27	05124167	LÊ THỊ HÀ	08/11/86					
28	05124029	NGUYỄN THANH HÀ	17/12/87					
29	05124030	TRẦN THỊ THU HÀ	19/06/86					
30	05124032	NGUYỄN HỮU HẠNH	16/06/84					
31	05124033	NGUYỄN THỊ KIM HẠNH	03/11/87					
32	05124034	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	10/01/87					
33	05124028	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	04/01/87					
34	05124036	NGUYỄN THOẠI HẦU	07/01/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05QL (Quản Lý đất đai)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-34)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05124038	PHẠM NGỌC	HẬU	05/11/85					
36	05124161	TRẦN THANH	HIỀN	10/06/86					
37	05124040	PHẠM TRUNG	HIẾU	16/06/87					
38	05124041	PHẠM THỊ TUYẾT	HOA	29/01/87					
39	05124169	LÊ THỊ	HOÀN	02/09/87					
40	05124170	TRẦN NGỌC	HOÀNG	20/09/87					
41	05124168	LÊ THỊ ÁNH	HỒNG	20/05/86					
42	05124035	NGÔ CẨM	HỒNG	23/03/87					
43	05124039	LƯƠNG VĂN	HÙNG	07/08/83					
44	05124042	HỒ NGUYỄN NHƯ	HUYỀN	14/09/87					
45	05124026	NGUYỄN KIM	HƯƠNG	19/01/85					
46	05124027	NGUYỄN THỊ MỘNG	HUÔNG	08/08/86					
47	05124166	NGUYỄN THU	HUÔNG	04/04/87					
48	05124043	NGUYỄN GIANG	KHÁNH	05/05/87					
49	05124044	ĐẶNG BÁ	KHOA	10/04/85					
50	05124045	VÕ ANH	KHOA	10/12/87					
51	05113292	ĐIỂU	LAI	13/07/84					
52	05124048	ĐIỀN THỊ	LAN	03/10/87					
53	05124047	ĐỖ TOÀN	LĂNG	03/01/86					
54	05124050	ĐẶNG LẠI	LẬP	09/01/86					
55	05124052	PHẠM THÁI	LINH	20/02/86					
56	05124054	HOÀNG NGUYỄN TỔ	LOAN	18/01/86					
57	05124049	DƯƠNG BÁ	LỘC	03/06/86					
58	05124051	NGUYỄN VÕ VƯƠNG	LỢI	01/11/87					
59	05124055	NGUYỄN NGỌC	LUÂN	09/05/87					
60	05124056	TRẦN THỊ TRÚC	LY	22/06/87					
61	05124057	VÕ CÔNG	MẠNH	14/06/87					
62	05124058	ĐỖ CÔNG	MINH	02/06/84					
63	05124059	HỒ	MINH	/ /83					
64	05124060	NGUYỄN HOÀNG	MINH	03/06/87					
65	05124061	TRẦN NGỌC	MỸ	20/11/85					
66	05124172	LÊ THỊ THANH	NGÂN	08/05/86					
67	05124062	TRẦN TRỌNG	NGÂN	/ /86					
68	05124066	HUYỀNHCAOPHAM ĐÌNH	NGHĨA	21/07/84					
69	05124067	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	09/04/87					
70	05124064	NINH THỊ BÍCH	NGỌC	04/01/85					
71	05124065	TRƯƠNG THỊ ÁNH	NGỌC	13/10/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05QL (Quản Lý đất đai)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-34)
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	05124068	HỒ HỮU	NGUYỄN	14/03/84					
73	05124173	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	02/03/87					
74	04124053	VŨ HẢI	NGUYỄN	02/01/86					
75	05124069	LÊ MINH	NGUYỆT	20/03/87					
76	05124175	LÊ THỊ	NHẬN	08/06/87					
77	05124071	NGUYỄN HỮU	NHÂN	19/03/86					
78	05124074	BÙI THỊ HỒNG	NHUNG	30/09/86					
79	05124075	TẠ THỊ TUYẾT	NHUNG	21/02/87					
80	05124070	QUAN THOẠI	NHƯ	11/11/87					
81	05124174	TRÌNH LÊ	NHƯ	16/12/87					
82	05124081	LÊ THỊ THANH	PHÚ	25/05/87					
83	05124082	TRIỆU HOÀI	PHÚ	08/08/80					
84	05124084	PHẠM NGỌC	PHỤNG	06/06/87					
85	05124078	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	10/11/84					
86	05124079	TRƯƠNG LỢI	PHƯỚC	12/07/87					
87	05124077	ĐỖ ANH	PHƯƠNG	30/04/87					
88	05113034	HUỲNH THỊ BÍCH	PHƯƠNG	10/11/87					
89	05124176	NGUYỄN HẢI	PHƯƠNG	10/04/87					
90	05124080	PHẠM HÀ TRÚC	PHƯƠNG	07/09/86					
91	05124085	DƯƠNG HỒNG	QUANG	08/03/87					
92	05124086	ĐÀO	QUANG	13/07/85					
93	05124087	TÔ ĐỒ	RỐP	15/05/84					
94	05124089	CAO HOÀI	SANG	01/01/86					
95	05124090	LÂM THANH	SANG	15/09/87					
96	05124091	ĐOÀN PHƯỚC	SANH	06/01/84					
97	05124088	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	15/05/85					
98	05124092	LÃ THÀNH	TÂM	04/05/85					
99	05124093	TRẦN THỊ NGỌC	TÂM	23/11/87					
100	05124111	ĐỖ QUỐC	THÁI	22/12/84					
101	05124181	TRƯƠNG HỒNG	THÁI	25/12/85					
102	05124117	ĐỖ THỊ CẨM	THANH	01/12/87					
103	05124101	CAO HOÀNG	THÀNH	12/01/87					
104	05124103	LÊ ĐỨC	THÀNH	08/02/85					
105	05124113	NGUYỄN MINH	THẠNH	18/06/86					
106	05124114	NGUYỄN NHAN THÁI	THẠNH	16/07/87					
107	05124107	LẠI THỊ	THẢO	22/02/84					
108	05124109	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	24/02/85					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05QL (Quản Lý đất đai)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-34)
CBGD

Trang 4

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
109	05124110	NGUYỄN THU	THẢO	15/09/87					
110	05124112	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	22/02/87					
111	05124100	NGUYỄN CAO	THẮNG	03/10/87					
112	05124116	TRẦN XUÂN	THỌ	02/11/85					
113	05124121	ĐẶNG THẾ	THUẬN	06/03/84					
114	05124178	NGUYỄN THỊ NGỌC	THỤC	02/06/85					
115	05124124	TRẦN THỊ	THÙY	18/06/86					
116	05124120	TRƯƠNG VĨNH	THỤY	16/11/87					
117	05124125	NGUYỄN NGỌC	THỨC	20/11/84					
118	05124097	ĐẶNG	THƯƠNG	06/02/85					
119	05124163	LẠI THỊ CẨM	THƯƠNG	29/02/86					
120	05124099	TRẦN THỊ	THƯƠNG	29/09/87					
121	05124127	CAO TRẦN	TIẾN	23/11/87					
122	05124128	ĐOÀN ANH	TIẾN	26/08/87					
123	05124179	NGUYỄN MẠNH	TÍN	05/08/85					
124	05124094	HỒ HỮU	TÌNH	19/01/87					
125	05124095	THÁI BÁ	TÌNH	01/03/85					
126	05124149	NGUYỄN HỮU	TỈNH	02/11/87					
127	05124137	TRẦN THỊ DIỄM	TRANG	15/10/87					
128	05124136	TRƯƠNG THỊ NHẢ	TRANG	15/08/87					
129	05124133	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	07/07/87					
130	05124143	NGUYỄN MINH	TRÍ	17/06/87					
131	05124144	PHẠM MINH	TRÍ	15/03/87					
132	05124139	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRÌNH	01/08/85					
133	05124141	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	16/04/87					
134	05124142	NGUYỄN TẤN	TRUNG	11/11/87					
135	05124132	PHAN THỊ THANH	TRƯỜNG	27/05/87					
136	05124129	LÊ MINH CẨM	TÚ	03/03/83					
137	05124145	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	26/09/76					
138	05124148	TRẦN KIM	TUYỀN	19/05/87					
139	05124146	LÊ THỊ	TUYẾN	17/04/86					
140	05124150	PHƯƠNG THỤC	UYÊN	06/05/87					
141	05124152	NGUYỄN THÀNH	VÀNG	04/08/86					
142	05124151	VÕ TUYẾT	VÂN	05/02/86					
143	05124155	TRẦN ĐỨC	VŨ	21/07/85					
144	05124156	TRẦN SƠN	VŨ	10/08/86					
145	05114143	LÊ TRƯƠNG TƯỜNG	VY	08/08/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05QL (Quản Lý đất đai)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-34)
CBGD

Trang 5

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
146	05124158	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	26/10/87					

In Ngày 23/03/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05QR (Quản lý tài nguyên rừng)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-35)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05147001	ĐÌNH TUẤN ANH	10/06/87					
2	05147124	PHẠM QUỐC BẢO	02/10/85					
3	05147037	TRẦN HOÀI BẢO	15/11/87					
4	05147009	NGUYỄN MINH CẢNH	07/05/85					
5	05147002	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	22/03/87					
6	05147123	TRẦN DUY ĐẮC	03/01/87					
7	05147003	NGUYỄN KHẮC ĐIỀU	20/07/87					
8	05147012	THÔNG ĐO	18/10/85					
9	05147042	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	12/01/87					
10	05147075	LÊ THỊ HOA	20/02/86					
11	05147074	NGUYỄN THỊ HOÀI	24/07/87					
12	05147005	HUỲNH VĂN HOÀNG	10/10/87					
13	05147014	NGUYỄN THÀNH HOÀNG	19/07/86					
14	05147004	NGUYỄN VĂN HÙNG	09/06/85					
15	05147044	NGUYỄN QUANG HUY	20/11/86					
16	05147040	CAO VIỆT HƯNG	01/01/87					
17	05147076	HUỲNH THANH LAM	06/05/86					
18	05147016	NGUYỄN THỊ LÃNH	08/03/86					
19	05147081	NGUYỄN VĂN LINH	10/07/86					
20	05147148	NGUYỄN ĐỨC LỢI	08/04/86					
21	05147084	LÊ THỊ BÍCH LY	22/02/86					
22	05147091	NGUYỄN THỊ NGA	12/05/87					
23	05147048	TRỊNH VĂN NIÊN	18/04/86					
24	05147099	ĐOÀN THỊ HÀ PHƯƠNG	08/09/87					
25	05147100	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	05/10/87					
26	05147134	LÊ THANH SANG	10/06/86					
27	05147101	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	09/11/87					
28	05147108	LÊ BÙI THANH THẢO	27/05/86					
29	05147106	PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO	08/11/87					
30	05147136	NGUYỄN NGỌC THẮNG	17/06/87					
31	05147111	HÀ TRỌNG THỦY	27/04/87					
32	05147057	LÊ TIẾN TRUNG	26/10/86					
33	05147033	NGUYỄN THỊ SONG TUYỀN	01/09/86					
34	05147121	NGUYỄN THỊ MỸ VÂN	15/04/85					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05QR (Quản lý tài nguyên rừng)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-35)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05147060	NGUYỄN THÀNH VINH	25/06/87					
36	05147149	THÁI THỊ HẢI YẾN	07/03/87					

In Ngày 23/03/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05QT (Quản trị kinh doanh TH)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-36)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05122066	ĐẶNG MỬI AN	14/06/84					
2	05122001	HÀ TRẦN THÙY AN	21/03/87					
3	05122002	ĐÌNH THỊ LAN ANH	02/11/87					
4	05122067	LÊ THỊ KIM ANH	30/10/87					
5	05122116	TRẦN THANH DỊP	14/10/86					
6	05122005	NGÔ TIẾN DUY	10/01/87					
7	05122006	NGUYỄN TẤN ĐẠT	08/10/87					
8	05122007	TỔNG XUÂN ĐẠT	12/06/86					
9	05122117	NGUYỄN THỊ ÉN	04/01/87					
10	05122011	LƯƠNG SƠN HẢI	03/05/87					
11	05122012	NGUYỄN NAM HẢI	17/12/87					
12	05122118	NGUYỄN VĂN HÀO	16/01/86					
13	05122071	NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG	27/08/86					
14	05122014	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	09/01/87					
15	04122043	ĐOÀN THỊ KIM HIẾU	05/09/84					
16	05122072	LÊ THỊ HIẾU	20/02/86					
17	05122073	VÕ THỊ MINH HIẾU	11/06/87					
18	05122015	NGUYỄN VŨ HOÀNG	12/02/87					
19	05122013	NGUYỄN MINH HÙNG	11/08/86					
20	05122076	HOÀNG THỊ NGỌC HUYỀN	18/12/87					
21	05122059	NGUYỄN TẤN HƯNG	25/09/87					
22	05122110	THÁI MINH KHÔI	28/12/87					
23	05122077	NGUYỄN THỊ NGỌC KHUÊ	18/12/86					
24	05122016	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	04/10/87					
25	05122017	PHẠM THỊ THU KIỀU	22/05/87					
26	05122120	TRẦN TRUNG KỲ	20/08/86					
27	05122019	LÊNH SAU LAI	29/08/87					
28	05122021	NGUYỄN THỊ THU LAN	06/08/87					
29	05122079	PHẠM THỊ THU LAN	14/11/87					
30	05122018	LÊ TẤN LÂM	20/11/85					
31	05122022	VŨ NGỌC LIÊM	21/03/86					
32	05122024	NGUYỄN THỊ HUỲNH MAI	30/10/87					
33	05122060	HUỲNH TẤN MÃN	06/09/85					
34	03122033	ĐOÀN NHẬT NAM	15/05/85					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05QT (Quản trị kinh doanh TH)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-36)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05122085	TRẦN THỊ HỒNG	NGA	20/02/87					
36	05122026	DƯƠNG THỊ KIM	NGÂN	18/03/87					
37	05122027	VÕ HOÀNG THANH	NGÂN	05/10/87					
38	05122061	LÊ VĂN	NGHĨA	10/08/85					
39	05122087	PHẠM ĐÌNH KHÔI	NGUYỄN	21/12/87					
40	05122121	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGUYỄN	30/03/87					
41	05122088	NGUYỄN THỊ THU	NHÀN	13/06/87					
42	05122111	PHẠM THỊ CẨM	NHUNG	01/04/87					
43	05122025	NGUYỄN THỊ MỸ	NƯỞNG	06/12/87					
44	05122090	LÊ THỊ NGỌC	PHẦN	05/06/87					
45	05122063	NGUYỄN THỊ KIM	PHIÊN	06/12/87					
46	05122031	HUỲNH THIÊN	PHÚ	01/08/87					
47	05122030	HOÀNG MINH	PHƯƠNG	15/02/84					
48	05122089	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	19/06/86					
49	05122062	TRẦN THỊ LAN	PHƯƠNG	12/10/87					
50	05122112	VŨ ĐỨC ANH	PHƯƠNG	10/06/86					
51	05122113	LÊ ĐÌNH DIỄM	PHƯƠNG	27/02/87					
52	05122033	HOÀNG THIÊN	QUỐC	12/08/86					
53	05122093	PHẠM PHÚ	QUÝ	20/06/87					
54	05122034	TRẦN	QUYẾT	01/08/87					
55	05122094	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TÂM	14/03/87					
56	05122037	LÊ QUANG	TẤN	10/11/85					
57	05122036	LƯƠNG PHẠT	TẦY	04/02/84					
58	05122124	NGUYỄN MINH	THẠCH	20/07/87					
59	05122039	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	21/11/87					
60	05122064	NGUYỄN VĂN	THÀNH	07/02/87					
61	05122096	PHẠM THỊ	THÀNH	12/03/87					
62	05122097	NGUYỄN NGỌC	THẢO	20/10/87					
63	05122040	VÕ ĐỖ ĐÌNH	THI	28/06/87					
64	04122112	NGÔ THỊ	THỦY	06/01/86					
65	05122099	NGUYỄN THỊ HỒNG	THÚY	19/08/87					
66	05122095	TRẦN HUỲNH HẠNH	THƯ	24/10/87					
67	05122038	ĐẶNG THỊ	THƯƠNG	12/06/86					
68	05122055	DƯƠNG THẢO	TIÊN	19/06/87					
69	05122114	BÙI THỊ SÔNG	TIỀN	01/06/86					
70	05122122	VÕ THỊ MỸ	TÌNH	22/07/86					
71	05122056	HỒNG VĂN	TOÀN	18/08/85					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05QT (Quản trị kinh doanh TH)
 Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-36)
 CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	05122043	ĐOÀN THỊ THÙY TRANG	27/12/87					
73	05122044	THIẾU THỊ TRANG	19/10/87					
74	05122102	TRẦN THỊ UYÊN TRANG	30/12/87					
75	05122046	TRẦN THỊ THANH TRÚC	07/09/87					
76	05122100	VŨ THỊNH TRƯỜNG	17/12/87					
77	05122103	LƯƠNG VĂN TUÂN	02/09/87					
78	05122047	TRƯƠNG CÔNG MINH TUẤN	06/09/86					
79	05122049	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	18/02/86					
80	05122105	VÕ YẾN TUYẾT	28/03/87					
81	05122050	LÊ THỊ HỒNG UYÊN	20/10/86					
82	05122051	PHẠM THỊ CẨM VÂN	21/04/87					
83	05122052	VƯƠNG ĐỨC VÂN	09/02/85					
84	05122065	PHẠM TẤN VĨ	06/10/87					
85	05122106	TRẦN QUANG VIỆT	06/02/87					
86	05122107	NGUYỄN TUẤN VŨ	16/06/85					
87	05122057	MAI THỊ MỸ XUYÊN	15/02/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05SH (Công nghệ sinh học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-37)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05126003	HÀ THỊ NHÃ	CA	20/06/87					
2	05126004	NGUYỄN NGỌC	CẨM	05/12/87					
3	05126055	LÊ THỊ MAI	CHÂM	27/09/86					
4	05126057	NGUYỄN CÔNG	CHÍNH	08/04/87					
5	05126002	HỒ VĂN	CƯỜNG	/ /85					
6	05126060	TRẦN QUỐC	DŨNG	19/06/87					
7	05126062	TRẦN PHÚ	DUY	07/08/87					
8	05126128	HOÀNG VĂN	DƯƠNG	20/08/86					
9	05126131	NGUYỄN THỊ	ĐIỆP	20/03/87					
10	05126160	LÃNG VĂN	ĐỨC	01/02/84					
11	05126063	TRỊNH NGỌC	ĐỨC	05/02/87					
12	05116009	ĐỖ MINH	GIANG	13/06/85					
13	05126065	NGUYỄN THỊ THU	GIANG	27/02/87					
14	05126007	TRƯƠNG SỬ NGỌC	HẶNG	20/01/86					
15	05126009	TRƯƠNG THỊ NGỌC	HÂN	28/11/87					
16	05126011	LÊ THỊ	HIỀN	17/07/87					
17	05126012	ĐÀO THỊ NGỌC	HIỀN	24/12/87					
18	05126070	TRỊNH VŨ	HIỂN	02/01/87					
19	05126013	NGUYỄN PHÚ	HIỆP	18/08/87					
20	05126161	BÙI THỊ THANH	HOÀI	03/06/87					
21	05126072	NGUYỄN XUÂN	HOÀN	20/09/87					
22	05126010	LƯU THỊ KHÁNH	HỒNG	01/07/87					
23	05126138	NGUYỄN THỊ BÍCH	HUYỀN	14/07/87					
24	05126014	VŨ THỊ MỘNG	HUYỀN	02/01/86					
25	05126068	VÕ KHÁNH	HƯNG	02/08/87					
26	05126008	ĐINH THỊ THÙY	HƯƠNG	18/08/87					
27	05126067	NGUYỄN TIẾT	HƯƠNG	16/04/87					
28	05126140	LÊ VĂN	KHOA	17/11/87					
29	05126078	TRẦN THẾ ANH	KHOA	01/03/87					
30	05126015	PHẠM NGỌC	KHÔI	11/04/87					
31	05126141	VÕ TRẦN	KIÊN	14/01/87					
32	05126082	TRỊNH THỊ KIM	LIÊN	22/04/87					
33	05126081	HUỖNH VIỆT	LỘC	14/08/85					
34	05126016	NGUYỄN NGỌC	LỢI	04/05/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05SH (Công nghệ sinh học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-37)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05126017	PHAN HỮU	LỢI	26/07/85					
36	05126018	TÔ VĂN	LỢI	19/05/87					
37	05126019	BẠCH NGỌC	MINH	03/05/87					
38	05126048	PHẠM THỊ NGỌC	NGA	04/03/87					
39	05126090	NGUYỄN THỊ TRANG	NHÃ	21/07/87					
40	05126089	LÊ THỊ	NHÀN	06/08/85					
41	05126144	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	NHÀN	29/11/86					
42	05126093	ĐỖ PHẠM AN	NHIÊN	24/04/87					
43	05126046	ĐIỀN THỊ TUYẾT	NHUNG	23/10/87					
44	05126095	PHẠM THỊ PHƯƠNG	OANH	12/10/87					
45	05126097	TRƯƠNG CÔNG	PHÁT	24/04/87					
46	05126024	NGUYỄN THẾ	PHƯƠNG	18/12/84					
47	05126099	NGUYỄN HỒNG	QUẢNG	12/05/87					
48	05126027	ĐỖ NGỌC	QUYÊN	23/10/87					
49	05126127	NGUYỄN VĂN	SINH	17/09/87					
50	05126028	VÕ NGỌC THANH	TÂM	30/10/87					
51	05126029	CHU QUANG	TẤN	01/09/87					
52	05126102	ĐỖ MINH	TẤN	07/04/87					
53	05126106	NGUYỄN HỮU	THÁI	02/12/85					
54	05126031	LƯU THỊ THU	THẢO	12/05/87					
55	05126032	NGUYỄN BÁ PHƯƠNG	THẢO	12/01/87					
56	05113020	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	19/10/87					
57	05126034	HỒ QUANG	THẮNG	02/01/87					
58	05126035	NGUYỄN THỊ ĐỨC	THỊ	10/09/87					
59	05126149	HUỖNH NGỌC	THỊNH	11/08/87					
60	05126111	NGUYỄN THỊ	THOAN	22/12/86					
61	05126030	BÙI VĂN	THÔNG	12/06/85					
62	05126036	NGUYỄN THỊ	THỦY	/ /86					
63	05126110	PHAN THỊ HỒNG	THỦY	05/02/87					
64	05126104	HUỖNH	THƯ	15/01/87					
65	05126115	LÊ THỊ THÙY	TRANG	15/09/87					
66	05126154	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	16/12/87					
67	05126050	NGUYỄN TRẦN THANH	TRANG	10/09/87					
68	05126116	VÕ LÊ THÙY	TRANG	09/05/87					
69	05126113	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	11/10/87					
70	05126118	NGUYỄN MINH	TRIẾT	26/01/85					
71	05126039	TRẦN VĂN	TRƯỜNG	02/04/85					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05SH (Công nghệ sinh học)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-37)
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	05126038	NG TRƯỜNG NGỌC TÚ	13/06/87					
73	05126040	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	23/08/85					
74	05126043	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	02/08/87					
75	05126122	PHẠM THỊ THANH VÂN	18/12/87					
76	05126156	NGUYỄN HÙNG VƯƠNG	24/02/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05SP (Sư phạm kỹ thuật NN)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-38)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05142114	ĐÀO THỊ PHƯƠNG ANH	30/10/85					
2	05132126	NGUYỄN THỊ TRANG ANH	05/02/86					
3	05132001	PHẠM THỊ THÚY ANH	14/04/85					
4	05132129	NGUYỄN NGỌC BẢO	20/02/86					
5	05132021	TRẦN HỮU BÁU	14/10/87					
6	05132002	LÝ BẢO CHÂU	02/01/86					
7	05132030	TRẦN THỊ CHÍN	04/05/86					
8	05132034	HUỲNH PHƯỚC DĨNH	09/11/87					
9	05132004	ĐỖ THỊ NGỌC DUNG	12/12/86					
10	05132031	TRẦN QUỐC DŨNG	12/02/86					
11	05132134	BÙI THỊ DUYÊN	10/10/86					
12	05132114	ĐOÀN THỊ BÍCH DUYÊN	15/12/86					
13	05132005	NGUYỄN THỊ DUYÊN	24/10/85					
14	05132035	TRỊNH THỊ ĐÀO	10/04/87					
15	05132036	TRỊNH THỊ ĐÀO	05/02/84					
16	05132037	TRẦN NGỌC ĐỆ	17/09/86					
17	04132003	ĐẠO MINH GỖI	01/10/82					
18	05132006	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	04/10/85					
19	05132007	KHUU MINH HẢI	14/04/82					
20	05132040	PHAN THỊ HẰNG	19/06/87					
21	05132044	CAO PHI HỒ	08/04/86					
22	05132141	TẠ THỊ HUẾ	27/03/85					
23	05132048	LÊ THANH HÙNG	12/03/87					
24	05132008	LẠI QUỐC HỮU	11/06/86					
25	04132018	NGÔ THỊ KỲ	07/04/82					
26	05132059	MAI THANH LIÊM	27/10/85					
27	05132009	NGUYỄN VĂN LUYỆN	15/11/84					
28	05132062	TƯỚNG THỊ HỒNG LUYỆN	20/02/86					
29	05132010	LÊ THỊ TRÀ MY	18/02/86					
30	05132148	NGUYỄN THỊ NAM	19/06/87					
31	05132068	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	16/09/87					
32	05132150	HỒ VĂN CÔNG NHÂN	15/11/86					
33	05132119	LÊ VĂN NHẪN	20/02/87					
34	05132123	LIÊU SƠN NHÌ	10/10/85					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05SP (Sư phạm kỹ thuật NN)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-38)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05132151	TRỊNH TỔ	NHIÊN	16/06/85					
36	05132069	TRẦN LỆ	NHU	12/04/86					
37	05132070	TRẦN THỊ BÍCH	NHUNG	11/09/86					
38	05132011	NGUYỄN THỊ HỮU	PHÚC	29/06/84					
39	05132074	BÙI THỊ	PHỤNG	03/08/85					
40	05132012	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	22/10/85					
41	05132077	HỒ XUÂN	QUYẾT	20/10/84					
42	05132079	HỒNG HẢO	SÁCH	19/02/85					
43	05132088	ĐỖ THỊ	THANH	04/02/87					
44	05132015	ĐỖ THỊ NGỌC	THANH	05/02/86					
45	05132081	CHÂU THỊ PHƯƠNG	THẢO	09/05/86					
46	05132084	PHẠM THỊ HỒNG	THẨM	14/02/87					
47	05132159	LÊ HỒNG	THỊ	10/06/86					
48	05132016	LÊ THỊ MỸ	THỊNH	29/04/85					
49	05132017	ĐOÀN NGỌC	THUẬN	11/07/87					
50	05132092	NGUYỄN THỊ BÍCH	THỦY	26/09/86					
51	05132121	VÕ THỊ ANH	THƯ	02/04/86					
52	05132094	HẠ THỊ HẠNH	TIÊN	01/07/87					
53	05132098	LÊ THỊ HƯƠNG	TRANG	27/04/86					
54	05132097	NGUYỄN THỊ THANH	TRÂM	06/07/87					
55	05132162	LÊ THỊ MINH	TRÚC	10/11/86					
56	05132018	TRẦN ĐỨC QUỐC	TRUNG	15/01/87					
57	05132096	LƯU QUANG	TRƯỜNG	02/08/87					
58	05132164	PHẠM NGỌC	TUYỀN	05/05/86					
59	05132169	NGUYỄN THỊ THÚY	VÂN	10/12/85					
60	05132106	PHAN THỊ THÙY	VÂN	30/08/86					
61	05132019	PHẠM ĐÌNH	VŨ	19/04/84					
62	05132110	CAO THỊ HỒNG	XUÂN	16/08/85					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05TB (Quản lý TT bất động sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-39)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05135038	CAO THỊ TRƯỜNG AN	24/01/87					
2	05135108	VÕ CHÍ CÔNG	17/04/84					
3	05135002	TRẦN TRỌNG CẨM	24/10/87					
4	05135043	TỪ NGUYỄN YẾN	06/01/87					
5	05135004	LIỄU LẠI	02/01/85					
6	05135101	NGUYỄN THỊ THÁI	06/10/87					
7	05135050	PHAN NGỌC	30/05/87					
8	05135047	TRỊNH PHƯỢNG	23/12/87					
9	05135052	ĐẶNG NGUYỆT THU	17/09/87					
10	05115018	LÊ THỊ	09/06/86					
11	05135053	PHẠM THỊ XUÂN	11/11/87					
12	05135007	NGUYỄN THỊ MINH	28/09/87					
13	05135055	NGUYỄN THỊ VÂN	06/09/87					
14	05121057	VÕ VĂN	14/03/85					
15	05135032	ĐẶNG LƯƠNG BẢO	20/06/87					
16	05135008	PHẠM MINH HUY	19/10/87					
17	05135009	NGUYỄN VĂN	05/06/86					
18	05135006	HOÀNG MẠNH	21/01/87					
19	05135094	ĐỖ THỊ THANH	14/06/87					
20	05135049	NGUYỄN TRUNG	17/04/87					
21	05135010	PHẠM THANH	10/06/87					
22	05135011	BÙI HOÀN	10/03/86					
23	05135057	TRƯƠNG KHÁNH	03/07/87					
24	05135012	TRẦN PHONG	30/08/86					
25	05135058	NGUYỄN THỊ BÍCH	31/01/87					
26	05135059	TRỊNH THỊ KIM	31/08/87					
27	05135060	NGUYỄN VỸ	04/01/87					
28	05135013	ĐẶNG LÝ THÙY	15/12/87					
29	05135062	LÊ PHAN ÁNH	07/01/86					
30	05135063	NGÔ THỊ THANH	13/10/87					
31	05135014	PHẠM HỮU HOÀNG	20/09/87					
32	05135064	ĐỖ DUY	15/10/87					
33	05135015	VÕ PHAN THẢO	04/01/85					
34	05135065	CAO THỊ TUYẾT	15/07/85					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05TB (Quản lý TT bất động sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-39)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05135066	NGUYỄN HUY NGHĨA	15/12/87					
36	05135033	MAI VĂN NGỌC	24/04/86					
37	05135016	TRẦN THỊ BẢO NGỌC	03/10/86					
38	05135067	NGUYỄN THỊ DIỆP NGUYỄN	01/10/87					
39	05135068	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGUYỆT	15/05/87					
40	05135069	ĐẶNG THỊ NHẢ	29/11/87					
41	05135018	NGUYỄN NGỌC NHIÊN	24/11/87					
42	05135070	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	10/11/87					
43	05135019	TRẦN HUY PHÚ	10/10/87					
44	05135020	ĐÌNH MẠNH PHÚC	05/03/87					
45	05135034	NGUYỄN DUY QUANG	20/01/87					
46	05135035	NGUYỄN THANH SANG	09/04/86					
47	05135103	NGUYỄN THỊ ĐÀO THANH	04/12/87					
48	05135024	TRẦN THỊ NGỌC THANH	10/10/87					
49	05135021	LÊ VĂN THÀNH	13/01/87					
50	05135079	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	17/04/86					
51	05135022	PHẠM THẠCH THẢO	11/01/87					
52	05135023	TRẦN HUỖNH THANH THẢO	03/05/87					
53	05135081	NGUYỄN THỊ KIM THẨM	29/09/87					
54	05135037	CHÂU NGỌC THI	19/04/87					
55	05135082	NGUYỄN THỊ THANH THI	07/07/87					
56	05135102	ĐẶNG THỊ MINH THƠ	11/09/87					
57	05135026	NGUYỄN BÍCH THUẬN	14/08/85					
58	05135104	NGUYỄN THỊ THU THỦY	06/12/87					
59	05135105	BÙI HOÀNG PHƯƠNG THÚY	15/09/86					
60	05135097	HUỖNH DIỄM THÚY	03/02/86					
61	05135078	PHẠM NGUYỄN ANH THƯ	29/09/87					
62	05135098	LÊ HÀ NHẬT THY	16/03/87					
63	05135085	NGUYỄN NGỌC MỸ TIÊN	25/04/87					
64	05135027	NGUYỄN THÀNH TIỀN	11/11/86					
65	05135089	CHÂU MINH TRANG	18/09/87					
66	05135106	HUỖNH PHƯƠNG TRANG	05/06/87					
67	05135099	TRÀ THỊ BÍCH TRANG	24/06/87					
68	05135090	PHẠM ĐỨC TRI	22/05/87					
69	05135091	TRẦN MINH THU TRÚC	20/07/87					
70	05135086	TẦN XUÂN TÙNG	21/10/87					
71	05121059	NGUYỄN THỊ ÁI VÂN	12/10/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05TB (Quản lý TT bất động sản)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-39)
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	05135107	NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN	25/09/87					
73	05135028	LÊ KHÁNH VINH	02/10/86					
74	05135029	TRẦN NỮ HOÀNG YÊN	06/10/86					
75	05135030	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	03/08/87					
76	05135031	NGUYỄN THỊ THANH YẾN	03/02/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-40)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05138030	TRẦN NGỌC CẦN	07/05/86					
2	05138003	ĐÌNH TRUNG CHÍNH	08/05/87					
3	05138004	NGUYỄN CÔNG CHÍNH	16/08/87					
4	05138092	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	22/07/86					
5	05138032	NGUYỄN ĐẮC CƯỜNG	03/07/86					
6	05138093	PHAN QUỐC CƯỜNG	02/05/88					
7	05138005	TRẦN QUỐC DÂN	25/11/86					
8	05138034	VÕ THÀNH ĐIỀU	27/09/85					
9	05138006	CAO QUỐC DUY	13/10/87					
10	05138036	VÕ QUANG DUY	16/11/87					
11	05138027	NGUYỄN THANH ĐIỀN	09/12/87					
12	05138028	NGÔ QUỐC ĐỊNH	20/08/87					
13	05138038	ĐÌNH TUẤN HẢI	18/04/87					
14	05138039	HỒ VĂN HẢI	02/09/87					
15	05138040	THÁI VĂN HẬU	20/05/87					
16	05138041	HUYỀN NGỌC THÁI HIỀN	15/01/87					
17	05138048	BÙI HUY KHANH	27/04/86					
18	05138049	NGUYỄN NGỌC KHOA	13/11/85					
19	05138051	NGUYỄN ANH KIẾT	29/06/87					
20	05138054	LÊ TẤN LINH	16/02/87					
21	05138052	TẠ DUY LINH	09/03/87					
22	05138059	NGUYỄN KHẮC LUÂN	19/12/86					
23	05138063	NGUYỄN QUANG HOÀNG MINH	21/02/87					
24	05138067	ĐẶNG VĂN NIÊM	12/03/86					
25	05138099	TRẦN VĂN PHÁT	02/05/86					
26	05138070	NGUYỄN QUANG PHƯỚC	01/08/87					
27	05138101	ĐỖ MINH QUÂN	04/01/86					
28	05138107	TRẦN THỊ LỆ SA	15/06/86					
29	05138012	NGUYỄN THANH SANG	/ /84					
30	05138105	LÊ THANH SƠN	18/12/86					
31	05138109	TRẦN NGỌC TÀI	18/12/87					
32	05138017	NGUYỄN VĂN THÁI	25/12/87					
33	05138076	LƯU HẢI THANH	13/05/87					
34	05138018	NGUYỄN VĂN THANH	20/08/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05TD (Điều khiển tự động)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-40)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05138015	TÔ VI THÀNH	05/01/87					
36	05138016	CAO TRUNG THẢO	12/06/87					
37	05138110	TRẦN ĐỨC THI	19/06/85					
38	05138023	LÊ VĂN THOM	09/05/87					
39	05138078	NGUYỄN HẢI THUẬN	15/01/85					
40	05138077	PHAN MINH THỨC	14/02/87					
41	05138080	TRẦN THỊ NHẬT TRÂM	11/02/87					
42	05138020	PHẠM ĐỨC TRỌNG	02/10/84					
43	04138038	MAI THÀNH TRUNG	26/04/85					
44	05138024	TRẦN LÊ DUY TRUNG	10/10/86					
45	05138021	NGUYỄN LÊ VĂN	17/03/86					
46	04138039	PHẠM THẾ VĨNH	28/08/85					
47	05138086	NGUYỄN VĂN VŨ	01/01/86					
48	05138087	PHẠM NGỌC VŨ	08/04/88					
49	05138089	NGUYỄN VĂN XỨNG	24/07/87					

In Ngày 23/03/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05TM (Quản trị kinh doanh TM)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-41)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05150003	PHẠM TUẤN ANH	14/08/87					
2	05150004	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	10/10/86					
3	05150005	BÙI THỊ BÀI	28/07/87					
4	05150006	HUỲNH THÁI BẢO	21/06/87					
5	05150056	NGÔ TRƯỞNG NGỌC BÍCH	22/07/87					
6	05130004	HOÀNG THANH BÌNH	03/05/85					
7	05150007	LÊ VĂN BÌNH	09/06/84					
8	05150042	TRẦN LÊ THỊ MỸ CHÂU	08/02/87					
9	05150057	HÒA QUANG CƯỜNG	15/10/85					
10	05150009	VƯƠNG ĐÌNH CƯỜNG	17/12/87					
11	05150061	NGUYỄN THỊ DIỄM DUYÊN	26/11/86					
12	05150012	ĐOÀN THỊ LINH ĐA	09/09/87					
13	05150062	TRƯƠNG QUỐC ĐẠT	20/08/86					
14	05150011	MAN KHẢ ĐẮC	01/01/86					
15	05150043	PHẠM MINH ĐỒNG	01/02/87					
16	05150066	DƯƠNG HƯƠNG GIANG	25/12/87					
17	05150014	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG HÀ	03/02/87					
18	05150071	ĐOÀN THỊ MỸ HẠNH	19/01/87					
19	05150044	LÊ THỊ BÍCH HẠNH	25/02/87					
20	05150108	ĐẶNG THỊ DIỆP HẢO	04/11/86					
21	05150072	LƯU THANH HẬU	07/12/87					
22	05150073	TRƯƠNG THỊ VĨNH HIỀN	16/02/86					
23	05150075	NGUYỄN THỊ HOÀI	12/02/87					
24	05150074	LÊ THỊ HOÀNG	13/02/86					
25	05150109	HỒ THỊ HỒNG	23/09/87					
26	05150016	ĐẶNG THỊ HUỆ	25/10/87					
27	05150076	LÃ THỊ HUỆ	12/01/87					
28	05150015	DƯƠNG VĂN HÙNG	20/02/86					
29	05150045	NGUYỄN ĐỨC HUY	10/07/85					
30	05150103	LÊ QUỐC HƯNG	27/06/87					
31	05150077	LÊ THÀNH LÂM	21/01/87					
32	05150110	HÀ THỊ ÂN LIÊM	19/08/87					
33	05150079	NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN	16/04/87					
34	05150046	VÕ THỊ HỒNG LINH	18/09/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05TM (Quản trị kinh doanh TM)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-41)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05150022	VŨ VĂN LONG	26/09/86					
36	05150019	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	29/11/87					
37	05150081	PHẠM THỊ NGỌC LÝ	20/03/87					
38	05150082	LÊ THỊ NGỌC MAI	09/02/86					
39	05150023	ĐỖ THỊ TRÀ MY	21/04/87					
40	05150111	CHẾ THẢO NGUYỄN	02/08/86					
41	05150085	MAI THỊ THANH NGUYỄN	25/05/87					
42	05150086	ĐẶNG THỊ ÁNH NGUYỆT	17/07/87					
43	05150025	TRẦN VĂN NI	12/07/87					
44	05150028	HUỲNH LONG PHI	11/07/87					
45	05150048	PHAN HỮU PHÚC	20/05/87					
46	05150049	VÕ THỊ HỒNG PHÚC	01/12/87					
47	05150026	ĐỖ THỊ THANH PHƯƠNG	28/07/87					
48	05150027	LÊ THỊ HÀ PHƯƠNG	01/01/87					
49	05150041	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	03/02/87					
50	05150047	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	10/01/87					
51	05150118	MAI THỊ KIM PHƯƠNG	17/12/86					
52	05150050	TRẦN CHÍ QUỐC	26/10/86					
53	05150029	TẠ ĐỖ KIỀU NHẬT QUYÊN	16/10/87					
54	05150105	LÊ THỊ THÚY QUỲNH	12/04/87					
55	05150031	CAO ĐỨC TÂM	/ /87					
56	05150032	LÊ THỊ NGỌC TÂM	20/12/87					
57	05150091	BÙI THỊ TRUYỀN THANH	11/02/87					
58	05150033	HOÀNG VŨ THỊ NGỌC THANH	27/08/87					
59	05150090	TRẦN XUÂN THÀNH	12/04/87					
60	05150052	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	29/01/87					
61	05150093	NGUYỄN PHẠM NHỰT THIÊN	06/10/86					
62	05150051	LÊ THỊ ANH THƠ	01/06/87					
63	05150034	ĐỖ THỊ NGỌC THỦY	/ /87					
64	05150094	HUỲNH THỊ NGỌC THÚY	06/03/85					
65	05150113	ĐÀO THỊ MINH THƯƠNG	20/07/86					
66	05150107	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	25/06/87					
67	05150097	LÊ BÁ TOÀN	24/08/87					
68	05150098	NGUYỄN TẤN TOÀN	21/06/86					
69	05150101	VŨ NGỌC TRANG	20/02/87					
70	05150035	PHAN NGỌC TRÂM	09/07/87					
71	05150037	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRINH	21/01/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05TM (Quản trị kinh doanh TM)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-41)
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
72	05150038	NGUYỄN ANH QUỐC TUẤN	26/02/86					
73	05150039	PHAN TRỌNG TUỆ	30/06/86					
74	05150116	LÊ THANH TUYỀN	25/01/87					
75	05150053	NGÔ VÕ HUYỀN VÂN	07/03/87					
76	05150040	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	05/08/86					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: DH05TY (Thú Y)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-42)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05112060	DƯƠNG TẤN AN	08/09/86					
2	05112064	NGUYỄN ĐẶNG HOÀI AN	27/04/87					
3	05112001	PHAN MINH ANH	30/12/87					
4	05112067	TRẦN ĐÌNH BẢO	/ /87					
5	05112074	PHẠM QUỐC CƯỜNG	15/01/86					
6	05112006	VŨ THỊ THÙY DUNG	07/11/86					
7	05112007	NGUYỄN THẾ DUY	12/03/87					
8	05112009	PHAN DANH ĐÌNH	13/02/85					
9	05112078	NGUYỄN VĂN GỎI	18/08/86					
10	05112081	LÂM TRƯỜNG HẢI	06/05/87					
11	05112083	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	21/09/86					
12	05112017	BÙI PHƯƠNG HIỀN	14/04/84					
13	05112019	LÊ THỊ THU HIỀN	03/06/84					
14	05112089	PHẠM XUÂN HOAN	23/02/87					
15	05112015	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	09/11/87					
16	05112087	TRẦN XUÂN HỢP	04/10/86					
17	05112016	TRƯƠNG CÔNG HÙNG	05/05/86					
18	05112061	BÙI HỮU HUYNH	20/04/84					
19	05112010	ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG	01/10/87					
20	05112011	TRẦN THỊ HƯƠNG	15/09/87					
21	05112012	PHẠM THỊ HUƠNG	23/11/87					
22	05112094	PHAN THỊ NGỌC KHEN	29/09/86					
23	05112022	NGUYỄN HÀ ĐỨC KÍNH	05/06/86					
24	05112098	TRẦN VĂN LÀNH	08/03/85					
25	05112024	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	18/11/87					
26	05112026	TRẦN CÔNG MINH	15/06/87					
27	05112027	NGUYỄN VĂN NAM	27/12/87					
28	05112107	NGÔ TÙNG NGUYỄN	27/12/87					
29	05112029	PHẠM THÁI NGUYỄN	10/07/86					
30	05112166	THÁI NGUYỄN	18/02/86					
31	05111080	LÊ THANH NHẠN	10/08/87					
32	05112109	TRẦN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	05/02/87					
33	05112030	ĐÌNH THỊ NGỌC OANH	10/10/87					
34	05112031	NGUYỄN THỊ OANH	20/03/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH05TY (Thú Y)
Môn Học Chính trị tổng hợp 3 (900115-42)
CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
35	05111082	DƯƠNG THỊ HUỖNH PHẤN	01/04/87					
36	05112111	NGÔ NGỌC PHÚC	04/08/87					
37	05112033	NGUYỄN NGỌC HỒNG PHÚC	25/05/87					
38	05112032	CẦN VĂN PHƯƠNG	28/12/85					
39	05112034	TRẦN MINH QUÂN	04/02/86					
40	05112035	PHẠM THANH SANG	27/05/86					
41	05112117	HUỖNH THANH SƠN	25/09/86					
42	05112118	LƯƠNG THANH SƠN	14/07/86					
43	05113171	ĐẶNG HỮU TÀI	14/07/87					
44	05112036	TRẦN THỊ TÂM	13/06/83					
45	05112167	PHAN ĐÌNH TÂN	30/08/87					
46	05112122	TRẦN TRUNG TẤN	09/01/84					
47	05112039	NGUYỄN HỮU THÀNH	22/09/84					
48	05112040	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	07/09/85					
49	05112041	PHAN KHÁNH THẢO	22/07/87					
50	05112129	ĐOÀN ĐỨC THẾ	20/09/87					
51	05112130	HUỖNH QUANG PHÚ THỊNH	01/10/85					
52	05112043	NGUYỄN THỊ THỦY	02/09/87					
53	05112045	VÕ THỊ THANH THÚY	18/05/87					
54	05112038	NGÔ NGỌC ANH THƯ	29/08/87					
55	05111053	NGÔ VĂN TÍ	09/01/85					
56	05112169	LÊ THỊ TUYẾT TOÀN	24/10/87					
57	05112139	PHẠM ĐÌNH TOÀN	20/09/85					
58	05112051	PHAN VĂN TOÀN	05/04/83					
59	05112047	TRẦN QUỐC TOÀN	15/08/87					
60	05112059	NGUYỄN HUYỀN TRÂN	11/02/87					
61	04112072	NGUYỄN TRỌNG CAO TRÍ	26/05/86					
62	05112048	PHẠM NGỌC VIỆT TRƯỜNG	27/11/86					
63	05112149	NGUYỄN VĂN TUÂN	16/05/86					
64	05112151	HUỖNH THỊ THANH TUYỀN	02/06/86					
65	05112053	VÕ THÀNH PHƯƠNG UYÊN	01/11/87					
66	05112054	NGÔ TUYẾT VÂN	25/08/87					
67	05112063	LƯƠNG VĂN VINH	20/06/87					
68	05112056	TRẦN THỊ XƯƠNG	13/08/87					

In Ngày 23/03/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____